**TỈNH ỦY HÀ TĨNH ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

 \*

 *Dự thảo lần 1**Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 12 năm 2019*

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ**

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XVIII, NHIỆM KỲ 2015 - 2020

TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIX, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

-----

Nhiệm kỳ 2015 - 2020, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến khó lường. Trong nước, các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị chống phá; ảnh hưởng lớn của thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu. Trong tỉnh, những khó khăn, hạn chế của nền kinh tế cùng với thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là sự cố môi trường biển đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế, xã hội, môi trường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và đời sống nhân dân. Trong bối cảnh đó, Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà đã đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, đạt được những kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 có nhiệm vụ đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhìn lại 30 năm tái lập tỉnh, định hướng nhiệm vụ trong 5 năm tới và những năm tiếp theo. Đại hội xác định chủ đề: **Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, đoàn kết, sức mạnh văn hóa, khát vọng của con người Hà Tĩnh; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo; đảm bảo quốc phòng - an ninh; phát triển nhanh, bền vững theo hướng công nghiệp, hiện đại, đến năm 2025 tổng sản phẩm bình quân đầu người bằng bình quân cả nước và đến năm 2030 trở thành tỉnh khá của cả nước.**

***Phần thứ nhất***

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XVIII,**

**NHÌN LẠI 30 NĂM HÀ TĨNH TÁI LẬP TỈNH**

**A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XVIII**

**I. VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH**

**1. Về phát triển kinh tế**

***1.1. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng và chuyển dịch đúng hướng***

Tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 6,84%[[1]](#footnote-1). Chất lượng tăng trưởng chuyển dịch theo hướng tích cực. Quy mô nền kinh tế năm 2020 đạt trên 91 nghìn tỷ đồng, gấp 1,6 lần so với năm 2015; tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt trên 70 triệu đồng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, tỷ trọng nông nghiệp 12,2%, công nghiệp - xây dựng 48,3%, dịch vụ 39,5%. Cơ cấu lao động chuyển dịch cùng với xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế[[2]](#footnote-2); năng suất lao động tăng từ 76 triệu đồng năm 2015 lên 130 triệu vào năm 2020.

***1.2. Công tác quy hoạch được tập trung chỉ đạo thực hiện***

Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từ năm 2012; các giải pháp thực hiện quy hoạch, quản lý quy hoạch tiếp tục được chỉ đạo thực hiện như: xác định các trụ cột phát triển; huy động vốn cho đầu tư phát triển; cải cách hành chính và nâng cao năng lực quản lý nhà nước; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; bảo vệ môi trường; mở rộng hội nhập quốc tế,... Kịp thời xây dựng, triển khai các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, quy hoạch phát triển đô thị, quy hoạch phát triển dịch vụ trục ven biển.

Chủ động, tích cực triển khai Luật Quy hoạch; thực hiện rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 và lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tích hợp quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực vào Quy hoạch tỉnh bảo đảm yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo mục tiêu chiến lược phát triển.

***1.3. Công nghiệp trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế***

Tốc độ tăng trưởng sản xuất toàn ngành bình quân đạt 38,08%, cao nhất từ trước đến nay. Tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu kinh tế tăng nhanh, từ 12,42% (năm 2015) lên 38,9% (năm 2020). Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực như thép, điện đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế của tỉnh và góp phần đảm bảo an ninh ngành thép, an ninh năng lượng quốc gia. Dự án Khu liên hợp gang thép và cảng Sơn Dương Formosa Hà Tĩnh (giai đoạn 1) hoàn thành đầu tư đi vào hoạt động, trở thành hạt nhân tăng trưởng của tỉnh, đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung cả nước. Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp được quan tâm thu hút đầu tư[[3]](#footnote-3). Hoàn thành một số dự án công nghiệp quan trọng; thu hút đầu tư một số dự án công nghiệp năng lượng mới, năng lượng tái tạo; xúc tiến công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sau thép[[4]](#footnote-4).

***1.4. Cơ cấu lại nông nghiệp đạt kết quả bước đầu quan trọng. Xây dựng nông thôn mới đạt thành tựu nổi bật, có nhiều đổi mới, sáng tạo***

Tái cơ cấu ngành nông nghiệp được tập trung chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực thực hiện; từng bước đổi mới tổ chức sản xuất theo hướng thu hút doanh nghiệp và các thành phần kinh tế, ứng dụng công nghệ cao, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, hiện đại theo chuỗi từ sản xuất đến bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Tốc độ tăng trưởng bình quân toàn ngành đạt 2,02%/năm. Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích tăng từ 70 triệu đồng/ha lên trên 90 triệu đồng/ha. Cơ cấu sản xuất chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng chăn nuôi, từ 48,8% năm 2015 lên trên 55% năm 2020; tỷ trọng nhóm các sản phẩm chủ lực tăng từ 30,4% lên trên 46%.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt thành tựu nổi bật, toàn diện, gắn với xây dựng đô thị văn minh; có nhiều cách làm sáng tạo, hiệu quả; đời sống nhiều mặt của người nông dân từng bước được cải thiện và nâng cao, nông thôn thực sự khởi sắc. Xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu trở thành phong trào thiết thực, lan tỏa rộng khắp. Tiêu chuẩn hóa chất lượng và thương hiệu sản phẩm thông qua triển khai Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” - OCOP. Đến năm 2020 có 210 xã đạt chuẩn, nâng tỷ lệ lên 91,7%, vượt chỉ tiêu và về đích trước 02 năm so với mục tiêu Đại hội; 9 huyện, thành phố, thị xã hoàn thành các tiêu chí và đạt chuẩn nông thôn mới. Sau 10 năm thực hiện, Hà Tĩnh được Chủ tịch Nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhất về xây dựng nông thôn mới.

***1.5. Thương mại, dịch vụ, du lịch phục hồi và tăng trưởng khá sau sự cố môi trường biển; hạ tầng thương mại, dịch vụ, đô thị, du lịch có bước phát triển***

Tốc độ tăng trưởng toàn ngành bình quân đạt 4,2%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ bình quân tăng 5,87%/năm. Du lịch phục hồi, tăng trưởng khá sau sự cố môi trường biển; đẩy mạnh kết nối các tour, tuyến du lịch. Giai đoạn 2016 - 2020 lượng khách du lịch tăng 37,5% so với giai đoạn 2011 - 2015; năm 2020 doanh thu du lịch đạt 2.400 tỷ đồng, tăng gấp 2,8 lần so với năm 2015. Xuất khẩu giai đoạn 2016 - 2020 đạt 3,5 tỷ USD, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 56,42%; riêng năm 2020 kim ngạch xuất khẩu đạt 1,2 tỷ USD, tăng gấp 9,7 lần so với năm 2015. Hạ tầng thương mại, dịch vụ, đô thị, du lịch được đầu tư phát triển theo hướng văn minh, hiện đại; kết cấu hạ tầng dịch vụ du lịch biển được nâng cấp; một số dự án thương mại, dịch vụ du lịch hiện đại quy mô lớn hoàn thành, đi vào hoạt động. Xã hội hóa đầu tư hạ tầng chợ đạt kết quả tốt, đã có 137 chợ giao cho doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, hoạt động hiệu quả hơn.

***1.6. Hoạt động tài chính, tín dụng ngân hàng tiếp tục tăng trưởng, cơ bản đáp ứng nhu cầu vốn phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ đời sống dân sinh***

Thu ngân sách trên địa bàn tăng trưởng bền vững. Tổng thu ngân sách giai đoạn 2016 - 2020 đạt 54.193 tỷ đồng[[5]](#footnote-5), tăng bình quân 17,5%/năm. Tăng tỷ trọng thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh trong cơ cấu thu nội địa. Chi ngân sách địa phương cơ bản đáp ứng các nhiệm vụ chính trị theo quy định.

Mạng lưới tín dụng ngày càng phát triển[[6]](#footnote-6), hoạt động hiệu quả, đáp ứng nhu cầu vốn vay của nền kinh tế, phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh. Tốc độ tăng trưởng huy động vốn bình quân đạt 16,62%/năm[[7]](#footnote-7), trong đó vốn trung và dài hạn tăng trên 30%/năm. Tín dụng cho vay tăng bình quân hàng năm đạt 16,55%[[8]](#footnote-8). Triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ tín dụng, phát triển kinh tế, an sinh xã hội.

***1.7. Huy động vốn đầu tư chuyển dịch theo hướng tích cực; các thành phần kinh tế tiếp tục phát triển***

Tổng nguồn vốn huy động giai đoạn 2016 - 2020 đạt trên 176 nghìn tỷ đồng*.* Cơ cấu vốn đầu tư toàn xã hội chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng đầu tư từ khu vực tư nhân tăng nhanh[[9]](#footnote-9); tỷ trọng FDI xu hướng giảm nhưng vẫn chiếm 33% trong cơ cấu vốn và tăng trưởng. Cơ cấu lại đầu tư công được thực hiện tốt; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, đầu tư thiếu hiệu quả. Xã hội hóa đầu tư đạt kết quả tốt, nhất là lĩnh vực phát triển hạ tầng đô thị, xây dựng nông thôn mới, y tế, giáo dục. Thu hút đầu tư đạt khá[[10]](#footnote-10), nhiều tập đoàn lớn trong và ngoài nước đã đầu tư vào địa bàn.

Các thành phần kinh tế tiếp tục phát triển. Hoàn thành cổ phần hóa và thoái vốn tại các doanh nghiệp nhà nước theo đúng lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các doanh nghiệp sau sắp xếp, đổi mới cơ bản được quản lý và điều hành theo cơ chế thị trường. Khu vực kinh tế tư nhân phát triển nhanh[[11]](#footnote-11)*,* tỷ trọng vốn đầu tư trong cơ cấu tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng mạnh[[12]](#footnote-12), đóng góp quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu lao động, giải quyết việc làm và nộp ngân sách[[13]](#footnote-13). Kinh tế tập thể được quan tâm, khuyến khích phát triển, hoạt động thực chất, hiệu quả hơn[[14]](#footnote-14).

***1.8. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường được chú trọng***

Công tác quản lý tài nguyên, môi trường và các hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu được tăng cường. Công tác đo đạc, lập bản đồ, xây dựng hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân cơ bản hoàn thành. Các tồn đọng trong lĩnh vực đất đai được tập trung xử lý. Quản lý, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế rừng và đất lâm nghiệp.

Tăng cường công tác quản lý khai thác khoáng sản; việc cấp phép thăm dò, khai thác đảm bảo chặt chẽ, phù hợp quy hoạch, công khai, minh bạch hơn thông qua hình thức đấu giá. Triển khai thực hiện Đề án xử lý rác thải trên địa bàn toàn tỉnh; xử lý cơ bản 12 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Thực hiện đồng bộ các biện pháp giám sát chặt chẽ các hoạt động và việc khắc phục vi phạm của Công ty TNHH gang thép Hưng Nghiệp Formosa. Chủ động đề xuất Trung ương ban hành chính sách hỗ trợ, cơ bản hoàn thành công tác bồi thường sự cố môi trường biển; hỗ trợ giải quyết việc làm, chuyển đổi nghề, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài, phát triển sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống, đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng.

Tích cực, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai theo kế hoạch hành động giai đoạn 2016 - 2020. Tập trung chỉ đạo các phương án ứng phó, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai. Ưu tiên nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng thuỷ lợi phòng, chống thiên tai, xâm nhập mặn.

**2. Văn hóa - xã hội đạt nhiều kết quả tích cực; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên; bảo đảm an sinh xã hội**

***2.1. Lĩnh vực văn hóa, thể thao***

Lĩnh vực văn hóa, thể thao được quan tâm phát triển toàn diện, trọng tâm là xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở, bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Tổ chức tốt các sự kiện chính trị, văn hóa lớn gắn với tuyên truyền, quảng bá hình ảnh vùng đất, con người Hà Tĩnh. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh tạo lan tỏa sâu rộng. Chú trọng bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa, nhất là các di sản được UNESCO vinh danh; công tác xã hội hóa xây dựng các thiết chế văn hóa đạt kết quả tích cực. Phong trào thể thao quần chúng phát triển mạnh; tham gia các giải đấu lớn trong nước và quốc tế đạt kết quả tốt[[15]](#footnote-15). Đội bóng đá Hồng Lĩnh - Hà Tĩnh thăng hạng V-League mùa giải năm 2020.

***2.2. Lĩnh vực giáo dục - đào tạo***

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; trong đó lĩnh vực giáo dục mầm non và phổ thông có nhiều chuyển biến, đạt được kết quả khá toàn diện. Hệ thống trường lớp được quy hoạch lại hợp lý hơn, vừa đáp ứng nhu cầu học tập xã hội, vừa có quy mô phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục; đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2; chất lượng giáo dục toàn diện cơ bản được giữ vững, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS, THPT hằng năm trên 96%, tỷ lệ học sinh vào đại học, cao đẳng hàng năm đạt trên 60% học sinh tốt nghiệp THPT; tỷ lệ học sinh giỏi quốc gia nhiều năm liên tục thuộc các tỉnh dẫn đầu cả nước.

***2.3. Lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân***

Tăng cường công tác y tế dự phòng; thực hiện tốt nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn. Thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Công tác bảo vệ chăm sóc sức khoẻ nhân dân có chuyển biến tích cực; cơ bản hoàn thành hồ sơ sức khỏe điện tử cho nhân dân; chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên ở các tuyến; tập trung đầu tư nâng cấp các trung tâm y tế, trạm y tế; liên kết với các bệnh viện Trung ương trong việc ứng dụng kỹ thuật cao và chuyển giao công nghệ tiên tiến đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh; có 5 bệnh biện đa khoa cấp huyện được công nhận là bệnh viện vệ tinh của các bệnh viện Trung ương. Công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế được đổi mới và nâng cao chất lượng. Đến năm 2020, tỷ lệ xã có bác sỹ đạt 90%; 100% xã đạt chuẩn y tế, 25 giường bệnh/vạn dân, 9,6 bác sỹ/vạn dân, tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 8,6%.

***2.4. Lĩnh vực lao động, việc làm, an sinh xã hội***

Nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thực hiện tốt phân luồng học sinh, liên kết đào tạo nghề với doanh nghiệp, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 51% năm 2015 lên 70% năm 2020. Tăng cường xúc tiến xuất khẩu lao động thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản, Đức... Thực hiện tốt chính sách người có công, giảm nghèo, an sinh xã hội; ưu tiên hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều từ 11,4% (năm 2015) giảm còn dưới 3% (năm 2020).

***2.5. Lĩnh vực thông tin - truyền thông***

Hoạt động thông tin truyền thông bám sát nhiệm vụ chính trị phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; hạ tầng thông tin và truyền thông, mạng lưới và nhiều loại hình dịch vụ được tăng cường, mở rộng[[16]](#footnote-16); ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính và xây dựng chính quyền điện tử thuộc top 10 cả nước. Hoạt động báo chí đảm bảo đúng định hướng, tuyên truyền hiệu quả các nhiệm vụ chính trị; chỉ đạo xử lý kịp thời các vấn đề báo chí nêu; hoạt động thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở được củng cố, tăng cường.

**3. Quốc phòng - an ninh được đảm bảo; tăng cường công tác đối ngoại, mở rộng hội nhập quốc tế**

Tập trung chỉ đạo xây dựng khu vực phòng thủ, thế trận quốc phòng toàn dân, biên phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững chắc. Tăng cường phối hợp giữa lực lượng vũ trang với các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong bối cảnh tình hình diễn biến phức tạp, đặc biệt sau sự cố môi trường biển.

Gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng - an ninh, nhất là nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ khu vực phòng thủ ven biển, biên giới đất liền, các địa bàn trọng điểm; giữ vững ổn định để phát triển bền vững. Chủ động xây dựng kế hoạch, sẵn sàng lực lượng và phương án phòng ngừa, đảm bảo an ninh trật tự trong những thời điểm đặc biệt khó khăn; tăng cường công tác nắm, dự báo tình hình; triển khai hiệu quả các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm; xử lý nghiêm minh các vụ việc, đối tượng vi phạm pháp luật, bảo đảm tốt các yêu cầu về chính trị, pháp luật và ngoại giao.

Hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế được triển khai tích cực, chủ động, hiệu quả. Tăng cường, củng cố quan hệ hợp tác hữu nghị truyền thống với các tỉnh của nước bạn Lào và vùng Đông Bắc Thái Lan; tăng cường hợp tác trên các lĩnh vực với các thành viên của Hiệp hội 9 tỉnh 3 nước Việt Nam - Lào - Thái Lan có sử dụng đường 8, đường 12; các nước trong khu vực hành lang kinh tế Đông - Tây và Tiểu vùng Sông Mekong mở rộng; thiết lập quan hệ, củng cố và tăng cường hợp tác với đại sứ các nước và các tổ chức quốc tế tại Việt Nam, chú trọng các đối tác chiến lược. Triển khai ký hợp tác với các tỉnh, thành phố của các nước Đức, Nga, Hàn Quốc.

**4. Về thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá**

Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVIII đã đề ra 3 nhiệm vụ đột phá. Kết quả thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá đã góp phần tháo gỡ nhiều vướng mắc trong quá trình phát triển.

- *Tăng cường xúc tiến đầu tư, đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm và các dự án trong Khu Kinh tế Vũng Áng*. Giai đoạn 2016 - 2019, thu hút đầu tư 50 dự án, bao gồm 37 dự án trong nước vốn đầu tư gần 6.500 tỷ đồng và 13 dự án FDI vốn đầu tư 182 triệu USD. Khu kinh tế Vũng Áng với hạt nhân phát triển là cụm cảng Vũng Áng - Sơn Dương và dự án Formosa, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh và tăng trưởng kinh tế cả nước. Huy động nguồn lực đầu tư phát triển đô thị theo hướng văn minh, hiện đại gắn với xây dựng nông thôn mới. Huy động được các nguồn lực quan trọng đầu tư phát triển hạ tầng, chỉnh trang đô thị. Ban hành cơ chế, chính sách tạo nguồn lực tập trung xây dựng thành phố Hà Tĩnh đạt tiêu chuẩn đô thị loại II năm 2018; thị xã Hồng Lĩnh và thị xã Kỳ Anh đạt chuẩn đô thị loại III năm 2020. Tỷ lệ đô thị hóa ước đạt trên 28%[[17]](#footnote-17).

- *Công tác cải cách hành chính được tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ các nội dung* về cải cách thể chế, tổ chức bộ máy, chất lượng đội ngũ cán bộ, thủ tục hành chính, tài chính công và hiện đại hóa hành chính. Kiện toàn tổ chức bộ máy theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII. Thực hiện lộ trình tinh giản biên chế công chức giai đoạn 2016 - 2021 đạt kết quả trên 10%. Thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và hệ thống Trung tâm hành chính công cấp huyện, xã hoạt động hiệu quả, được nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao. Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông chuyển biến rõ rệt. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành được đẩy mạnh. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương các cấp từng bước được nâng cao. Các chỉ số cấp tỉnh giai đoạn 2016-2018 của tỉnh Hà Tĩnh chuyển biến tích cực[[18]](#footnote-18).

 - *Chú trọng xây dựng, ban hành các chính sách phát triển khoa học và công nghệ.* Hoàn thiện đổi mới về tổ chức, cơ chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ; chuyển đổi 100% đơn vị sự nghiệp khoa học công nghệ sang cơ chế tự chủ, nâng cao hiệu quả hoạt động. Ưu tiên đầu tư phát triển nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ. Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng ứng dụng thực tiễn, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh. Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn có nhiều kết quả nổi bật. Chú trọng phát triển thị trường khoa học và công nghệ, hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ sản phẩm hàng hóa chủ lực. Xây dựng hình thành 5 doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Bước đầu khơi dậy tinh thần đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

**II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**

**1. Công tác chính trị tư tưởng có nhiều đổi mới, hiệu quả, thiết thực**

Chú trọng đổi mới nội dung, phương thức giáo dục chính trị tư tưởng; nâng cao hiệu quả quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh theo hướng linh hoạt, đa dạng, sát thực tiễn, phù hợp đối tượng.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng đã tạo sự chuyển biến về nhận thức, khơi dậy lòng tự hào, tinh thần yêu quê hương, đất nước, lao động sáng tạo của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, kỹ năng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức mới, cung cấp thông tin định hướng được nâng lên, đáp ứng nhu cầu thực tiễn[[19]](#footnote-19). Hoạt động thông tin, báo chí đảm bảo đúng định hướng[[20]](#footnote-20). Chủ động nắm chắc tình hình tư tưởng nhân dân, dư luận xã hội[[21]](#footnote-21). Kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, xử lý những vấn đề mới, phức tạp nảy sinh về tư tưởng, giữ vững ổn định về lĩnh vực tư tưởng văn hóa. Đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo tiếp tục được nâng cao chất lượng[[22]](#footnote-22). Cơ sở vật chất, điều kiện, phương tiện phục vụ công tác tuyên giáo được tăng cường.

Tổ chức thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và nội dung chuyên đề hằng năm về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nghiêm túc, với nhiều cách làm mới, sáng tạo, tạo lan tỏa[[23]](#footnote-23), xuất hiện nhiều tấm gương điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực, địa bàn, có tác động tích cực trong việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, thúc đẩy thực hiện các nhiệm vụ chính trị[[24]](#footnote-24).

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, các cấp ủy đã chú trọng kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện, trên cơ sở đó sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, ban hành mới các chủ trương, chính sách cho phù hợp, gắn với phổ biến những kinh nghiệm hay, cách làm mới, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

Tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân ổn định, tin tưởng, phấn khởi, đồng thuận với sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, chỉ đạo, điều hành, quản lý của chính quyền và sự phát triển của quê hương, đất nước.

**2. Công tác tổ chức, cán bộ và đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ được tập trung chỉ đạo, đạt được một số kết quả rõ nét**

Tổ chức bộ máy cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII, gắn với bổ sung, ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, xây dựng quy chế phối hợp và có lộ trình, bước đi thích hợp đảm bảo tinh gọn, vận hành thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn trước.

Kịp thời triển khai sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14, ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong giai đoạn 2019-2021 với cách làm chủ động, thận trọng, chắc chắn, được sự đồng thuận của nhân dân và đội ngũ cán bộ. Toàn tỉnh đã sắp xếp 80 đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2019 - 2021, hình thành 34 xã mới, giảm 46 xã; các đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập đã tổ chức đại hội đảng thành công, bộ máy vận hành ổn định.

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, giai đoạn 2015-2020 đã giảm được 3.520 biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước (trong đó: 248 biên chế công chức hành chính (9,75%), 2.612 biên chế viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập (12,39%), 660 biên chế cán bộ, công chức cấp xã) và 1.376 cán bộ bán chuyên trách.

 Công tác cán bộ được thực hiện đồng bộ và có nhiều đổi mới: Đã sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định về công tác cán bộ[[25]](#footnote-25) phù hợp với tình hình mới. Quy định cán bộ được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý phải có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí công tác. Công tác cán bộ được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch. Việc đánh giá cán bộ được thực hiện nghiêm túc, có nhiều điểm mới, nhất là đã đánh giá cán bộ xuyên suốt, đa chiều, bằng sản phẩm, tiêu chí cụ thể. Chất lượng đội ngũ cán bộ đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử được nâng lên. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ[[26]](#footnote-26). Thực hiện tuyển dụng cán bộ bằng cơ chế thi tuyển cạnh tranh[[27]](#footnote-27). Tổ chức thí điểm thi tuyển một số chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý[[28]](#footnote-28).

 Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh, củng cố, kiện toàn các tổ chức yếu kém. Thường xuyên quan tâm công tác phát triển đảng viên, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào có đạo và doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước[[29]](#footnote-29). Quan tâm thành lập chi bộ ở thôn, tổ dân phố chưa có tổ chức đảng, kết nạp đảng viên ở thôn, tổ dân phố chưa có đảng viên và ở các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài[[30]](#footnote-30). Từng bước nâng cao chất lượng đảng viên và rà soát, sàng lọc đảng viên, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo tinh thần Chỉ thị 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư.

 Đội ngũ đảng viên tăng về số lượng, chất lượng: Gai đoạn 2016 -2019 đã kết nạp được 8.740 đảng viên, nâng tổng số đảng viên toàn tỉnh là 98.039 đồng chí. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đảng viên ngày càng được nâng lên. So sánh với đầu nhiệm kỳ: Đảng viên có trình độ cao đẳng tăng 41,6%, đại học tăng 18,4%, thạc sỹ và tương đương tăng 72,3%, tiến sỹ tăng 23,7%. Tỷ lệ đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh và đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ tăng lên; tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng yếu kém chỉ còn 0,68%.

 Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chế độ, chính sách đối với cán bộ, nhất là đối với cán bộ dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, tinh giản biên chế. Chính sách cán bộ, công tác thi đua - khen thưởng được thực hiện kịp thời. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm đúng mức, kịp thời triển khai thực hiện Quy định số 57-QĐ/TW, ngày 3/5/2017 và Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/2/2018 của Bộ Chính trị về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng. Nắm chắc tình hình chính trị hiện nay và lịch sử chính trị của đội ngũ cán bộ để thực hiện quy trình công tác cán bộ đảm bảo chất lượng.

**3. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng tiếp tục được tăng cường, có nhiều đổi mới**

Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến kịp thời các quy định, hướng dẫn của Trung ương với nhiều hình thức phong phú, thiết thực, hiệu quả; thông qua đó đã nâng cao nhận thức cho các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu, về vai trò, vị trí, mục đích, ý nghĩa, thẩm quyền, trách nhiệm đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Thực hiện công khai kết quả kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng trên các phương tiện truyền thông, tạo hiệu ứng tích cực của dư luận. Tập trung cụ thể hóa, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định, quy trình, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Tiến hành đổi mới, sắp xếp một bước tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII); chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ ủy ban kiểm tra bảo đảm đủ về số lượng, chăm lo đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm và kỹ năng công tác, trau dồi bản lĩnh, trách nhiệm, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Các cấp ủy đã phát huy vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo; chủ động triển khai thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Qua kiểm tra, giám sát đã giúp cấp ủy nắm chắc tình hình tổ chức đảng và đảng viên; phát hiện, biểu dương những nhân tố tích cực; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế; xử lý nghiêm minh các trường hợp tổ chức đảng và đảng viên vi phạm[[31]](#footnote-31). Ủy ban kiểm tra các cấp đã tích chực tham mưu giúp cấp ủy; triển khai thực hiện toàn diện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng. Tập trung kiểm tra, kết luận, xử lý nghiêm minh nhiều vụ việc phức tạp, dư luận quan tâm[[32]](#footnote-32).

Thi hành kỷ luật trong Đảng được thực hiện bảo đảm phương hướng, phương châm, nguyên tắc, quy trình, thủ tục. Các tổ chức đảng có thẩm quyền đã xem xét, xử lý kỷ luật 24 tổ chức đảng (khiển trách 18, cảnh cáo 06)[[33]](#footnote-33).

 Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện chủ động, công khai, dân chủ. Đã tập trung kiểm tra, giám sát việc chấp hành chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh và các địa phương, đơn vị; chú trọng những địa bàn, lĩnh vực dễ nảy sinh tiêu cực, như: Quản lý và sử dụng đất đai, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản, việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc… Quan tâm kiểm tra, giám sát đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trong các cơ quan Nhà nước, đơn vị hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước; đảng viên là cấp ủy viên các cấp, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành. Phương pháp, kỹ năng kiểm tra, giám sát từng bước được đổi mới; chất lượng, hiệu lực, hiệu quả được nâng lên, góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ, củng cố niềm tin của nhân dân.

**4. Công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đạt được nhiều kết quả rõ nét, dân chủ được mở rộng, tạo sự đồng thuận trong nhân dân**

Công tác dân vận của hệ thống chính trị được tăng cường, đổi mới và đạt kết quả rõ nét. Triển khai quán triệt và cụ thể hóa kịp thời, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác dân vận, trọng tâm là Nghị quyết 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Ban hành Nghị quyết 02-NQ/TU, ngày 12/5/2017 về “Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong thời gian tới”; Quyết định số 625 - QĐ/TU, ngày 02/3/2018 về phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Quyết định số 657- QĐ/TU, ngày 04/4/2018 về ban hành Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với nhân dân... và được quán triệt, triển khai sâu rộng đến tận cơ sở. Nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác dân vận được nâng lên.

Công tác dân vận các cơ quan Nhà nước được quan tâm và có nhiều chuyển biến tốt. Đã thể chế hóa, cụ thể hóa kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận bằng các nghị quyết, quyết định, các cơ chế, chính sách để tổ chức thực hiện, nhất là những vấn đề có liên quan trực tiếp quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân. Tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên. Nhận thức và hành động trong việc chuyển mô hình chính quyền quản lý hành chính sang chính quyền phục vụ, tư vấn cho người dân và doanh nghiệp được lên. Dân chủ và thực hành dân chủ ngày càng được mở rộng, phát huy; quan tâm thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; triển khai thực hiện khá tốt quy chế đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân, góp phần giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị chính đáng của nhân dân và những vấn đề phát sinh ở cơ sở.

Sự phối hợp giữa thực hiện quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị được triển khai thực hiện ngày càng đồng bộ, hiệu quả hơn. Vai trò công tác dân vận của hệ thống chính trị được thể hiện khá rõ nét, góp phần phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, từng bước vượt qua những khó khăn, thách thức, duy trì được ổn định và phát triển.

 Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động theo hướng trọng tâm, trọng điểm, bám sát nhiệm vụ chính trị và nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân. Phát huy tốt hơn vai trò giám sát và phản biện xã hội, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị vững mạnh; nội dung giám sát, phản biện đã tập trung vào những vấn đề thiết thực liên quan đến việc thực hiện các chủ trương, chính sách, quyền, lợi ích chính đáng của người dân, về giám sát cán bộ, đảng viên. Tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, nhất là phong trào “Cả tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, xây dựng và nhân rộng được 11.255 mô hình hình “Dân vận khéo”.

Công tác tôn giáo, dân tộc thường xuyên được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động, động viên đồng bào theo tôn giáo và các chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo thực hiện phương châm “sống tốt đời, đẹp đạo”. Các chính sách đối với đồng bào dân tộc tiếp tục được thực hiện khá tốt.

**5. Công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí được tập trung chỉ đạo, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên**

Các cấp uỷ đảng, chính quyền đã triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; quan tâm các giải pháp phòng ngừa; công khai, minh bạch các cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường quản lý kinh tế, ngân sách Nhà nước, tài sản công và các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản của cán bộ, công chức. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, điều tra, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí. Trong 5 năm, đã khởi tố, điều tra 117 vụ, 159 bị can về tội kinh tế và chức vụ[[34]](#footnote-34).

Công tác cải cách tư pháp được đẩy mạnh, gắn với đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tư pháp và triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các luật, bộ luật liên quan đến hoạt động tư pháp và cải cách tư pháp mới có hiệu lực pháp luật đã góp phần đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng giải quyết các loại án trong các giai đoạn tố tụng. Công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và hoạt động bổ trợ tư pháp tiếp tục có những chuyển biến tích cực. Chủ động phát hiện, điều tra, xử lý án hình sự, nhất là các vụ trọng án, không để xảy ra oan sai, hạn chế đến mức thấp nhất việc bỏ lọt tội phạm và án bị cải sửa, trả hồ sơ trong các giai đoạn tố tụng.

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân được quan tâm chỉ đạo, giải quyết; duy trì hằng tháng đồng chí Bí thư cấp uỷ, đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trực tiếp tiếp công dân. Tích cực kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp kéo dài; tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu về công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

**6. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.**

Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Kịp thời ban hành các văn bản và xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện khá đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở[[35]](#footnote-35). Kết hợp tốt việc tổ chức học tập, quán triệt trong hệ thống chính trị[[36]](#footnote-36) với tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực. Đặc biệt, việc phổ biến và triển khai Quy định số 08-QĐ/TW gắn với Nghị quyết Trung ương 8 khoá XII đã được chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, bài bản.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, đã gắn việc thực hiện Nghị quyết và các quy định về nêu gương với thực hiện nhiệm vụ chính trị ở từng địa phương, cơ sở và giải quyết những vấn đề nổi cộm, bức xúc trong nhân dân; chấn chỉnh kịp thời những biểu hiện vi phạm của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu. Tăng cường chỉ đạo cấp uỷ, chính quyền các cấp bổ sung, sửa đổi quy chế làm việc; xây dựng, bổ sung chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp phù hợp với cơ quan, đơn vị; đưa nội dung xây dựng, chỉnh đốn đảng và các quy định nêu gương vào chương trình kiểm tra, giám sát, sinh hoạt của các đảng bộ, chi bộ. Hướng dẫn cán bộ, đảng viên đăng ký nội dung “nêu gương” và theo dõi chặt chẽ việc thực hiện trách nhiệm nêu gương, nhất là đối với lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp uỷ, tổ chức Đảng, lãnh đạo các sở, ngành, cơ quan, đơn vị.

Tăng cường chỉ đạo các cấp uỷ làm tốt công tác tự phê bình và phê bình gắn kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 và các quy định về nêu gương của tập thể và cá nhân; chỉ rõ những vấn đề làm được, chưa làm được, nguyên nhân và phương hướng khắc phục; trong sinh hoạt đảng, hội họp thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, thẳng thắn, trách nhiệm. Hằng năm, chú ý xem xét, lựa chọn các nội dung gợi ý kiểm điểm cuối năm đối với các tổ chức đảng trực thuộc còn nhiều mặt hạn chế[[37]](#footnote-37); chỉ đạo các cấp uỷ, tập thể lãnh đạo và từng đồng chí cấp uỷ viên từ tỉnh đến cơ sở tổ chức kiểm điểm nghiêm túc, xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch khắc phục khuyết điểm, hạn chế sau kiểm điểm; qua đó tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong công tác xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh, nhất là xây dựng Đảng về đạo đức, nâng cao ý thức phục vụ nhân dân, khắc phục tình trạng cán bộ, đảng viên quan liêu, xa dân. Chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định người đứng đầu và từng cán bộ, đảng viên xây dựng cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, chưa phát hiện cán bộ suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

**7. Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ đảng đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị**

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp uỷ vừa đảm bảo toàn diện, vừa trọng tâm, trọng điểm, tập trung giải quyết những vấn đề tồn đọng, vướng mắc phát sinh, đồng thời đề ra các nhiệm vụ, giải pháp mang tính chiến lược. Thực hiện tốt cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.Việc ban hành nghị quyết của cấp ủy đã có nhiều đổi mới, vừa thể hiện tính định hướng chiến lược, vừa cụ thể, dễ triển khai thực hiện. Công tác lãnh đạo của cấp ủy thực hiện nghiêm túc theo quy chế làm việc và các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ; chú trọng lãnh đạo thông qua vai trò tiền phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, trước hết là thông qua người đứng đầu. Chú trọng hơn công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, do đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các sai phạm. Phát huy vai trò của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của cấp ủy thành các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án. Sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vừa đảm bảo nguyên tắc, vai trò lãnh đạo của Đảng, vừa tạo điều kiện để chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chủ động trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ động hơn trong việc tham gia giám sát, phản biện xã hội. Tăng cường đối thoại và thông tin hai chiều giữa cấp ủy, chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị với nhân dân. Ngoài các cuộc tiếp xúc cử tri theo quy định, trong nhiệm kỳ, toàn tỉnh đã tổ chức nhiều cuộc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân. Thông qua đối thoại tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân trực tiếp thể hiện, thực hiện quyền làm chủ trong góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; giám sát, góp ý kiến cho cán bộ trong việc thực thi nhiệm vụ.

**III. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

**1. Đánh giá tổng quát kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XVIII và nguyên nhân**

Năm năm qua, phát huy truyền thống văn hóa, cách mạng của quê hương, các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân đã đoàn kết, vượt qua khó khăn, thách thức, chủ động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu, tiếp tục giành được những thành quả quan trọng, tạo nền tảng, vị thế và điều kiện mới để tỉnh nhà phát triển vững chắc trong những năm tới. Kinh tế tiếp tục duy trì tăng trưởng khá trong điều kiện có nhiều khó khăn. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ tăng nhanh. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường. Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh có nhiều cách làm sáng tạo, quyết liệt, đạt được những kết quả nổi bật, đã tạo ra diện mạo, động lực mới, khơi dậy được tinh thần tự giác của người dân và cộng đồng; ý thức, nhận thức của người dân được nâng lên rõ rệt, nhất là ý thức chấp hành pháp luật, các quy ước, hương ước, an ninh trật tự được đảm bảo hơn. Văn hóa, xã hội chuyển biến tiến bộ; chất lượng giáo dục - đào tạo tiếp tục được nâng lên; mạng lưới trường lớp các cấp học được củng cố, sắp xếp hợp lý, giáo dục mũi nhọn luôn xếp trong tốp đầu cả nước. Cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh. An sinh xã hội được chăm lo, đời sống nhân dân được cải thiện. Giữ vững quốc phòng - an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế mở rộng và hiệu quả hơn. Chăm lo công tác xây dựng Đảng và hệ thông chính trị. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng được nâng lên; tổ chức bộ máy cơ quan Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có nội dung nổi bật. Khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố, niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước được nâng cao.

Kết quả đạt được 5 năm qua có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Đất nước đạt được nhiều thành tựu to lớn; kinh tế vĩ mô ổn định; hội nhập ngày càng sâu rộng. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời, có hiệu quả của Trung ương, sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ và sự đồng thuận trong nhân dân. Các chủ trương, nghị quyết của Đảng được ban hành và triển khai kịp thời, tạo môi trường thuận lợi để tỉnh thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ. Kế thừa nền tảng, nỗ lực phấn đấu không ngừng qua các kỳ Đại hội, rút được nhiều kinh nghiệm từ khó khăn, thách thức năm đầu nhiệm kỳ, coi trọng và chăm lo công tác xây dựng Đảng và đội ngũ cán bộ có phẩm chất năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, từ đó phát huy, mở rộng dân chủ, tạo được đồng thuận, tin tưởng trong Đảng, huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Đổi mới mạnh mẽ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành linh hoạt, quyết liệt, sát thực tiễn; chọn đúng khâu trọng tâm, trọng điểm. Huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Ban hành cơ chế, chính sách phù hợp, tiếp tục thu hút, huy động được các nguồn lực cho đầu tư phát triển, phát huy vai trò chủ thể của người dân. Chú trọng cải cách hành chính; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương; chú trọng công tác thi đua, khen thưởng; phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh vi phạm.

**2. Một số hạn chế, yếu kém**

***2.1. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh***

Một số chỉ tiêu quan trọng Nghị quyết Đại hội đề ra không đạt. Quy mô nền kinh tế còn nhỏ, phát triển chưa đồng đều giữa các vùng, các ngành, lĩnh vực; chưa tạo được chuyển biến căn bản về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp còn chậm, sản xuất còn manh mún, quy mô nhỏ, thiếu liên kết, bền vững. Kinh tế nông thôn chậm phát triển. Xây dựng nông thôn mới chưa đồng đều giữa các địa phương, đời sống nông dân một số vùng còn gặp nhiều khó khăn.

Công nghiệp tăng trưởng chưa bền vững; sức cạnh tranh chưa cao; công nghiệp hỗ trợ, tiểu thủ công nghiệp chậm phát triển; đầu tư vào một số khu, cụm công nghiệp chưa thực sự phát huy hiệu quả, tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp, cụm công nghiệp còn thấp.

Thương mại, dịch vụ, du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; năng lực cạnh tranh du lịch trong khu vực còn thấp. Kim ngạch và giá trị gia tăng các sản phẩm xuất khẩu của tỉnh còn nhỏ.

Huy động vốn đầu tư xã hội không đạt kế hoạch; một số dự án trọng điểm chậm tiến độ, thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và miền núi còn ít. Doanh nghiệp chủ yếu quy mô nhỏ, quản trị chưa đạt yêu cầu, thiếu liên kết. Kinh tế tập thể chưa liên kết được sản xuất theo chuỗi giá trị.

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, nhất là quản lý đất đai, khoáng sản ở một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức, xảy ra nhiều sai phạm. Thực hiện và quản lý quy hoạch bảo vệ môi trường thiếu chặt chẽ, môi trường một số nơi ô nhiễm, chưa được kiểm soát.

 Một số chính sách phát triển văn hóa - xã hội chưa được quan tâm đúng mức, thiếu nguồn lực thực hiện. Văn hóa chưa thực sự trở thành động lực, mục tiêu phát triển. Một số danh hiệu văn hóa chưa thực chất. Chất lượng giáo dục toàn diện chưa đồng đều; cơ cấu đội ngũ giáo viên thiếu đồng bộ. Hoạt động của y tế cơ sở một số nơi còn gặp nhiều khó khăn. Chưa có giải pháp quyết liệt để phát huy hiệu quả hơn tiềm năng nguồn nhân lực; nhân lực chất lượng cao còn thiếu; đào tạo, dạy nghề thiếu chuyên sâu; giải quyết việc làm chưa đáp ứng yêu cầu; chuyển dịch cơ cấu lao động còn chậm; tỷ lệ lao động nông nghiệp còn cao; tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh còn thấp; tỷ lệ hộ nghèo ở một số địa phương còn cao.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh nông thôn tiềm ẩn phức tạp. Tai nạn giao thông còn cao. Một số tồn đọng chưa được xử lý dứt điểm.

Chỉ đạo thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá Đại hội Khóa XVIII đề ra chưa được quan tâm đúng mức, hiệu quả chưa rõ nét. Huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng Khu kinh tế Vũng Áng giảm; tiến độ triển khai một số dự án trọng điểm chậm; tỷ lệ đô thị hóa còn thấp[[38]](#footnote-38). Cải cách hành chính chưa đáp ứng yêu cầu; bộ máy chưa tinh gọn, còn nhiều tầng nấc; năng lực điều hành của hệ thống chưa thực sự hiệu quả; phân cấp, phân nhiệm chưa rõ. Việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, quản lý chưa thường xuyên; hàm lượng khoa học và công nghệ trong sản phẩm hàng hóa chưa cao, nhất là sản phẩm hàng hoá chủ lực của tỉnh.

 ***2.2. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị***

Việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và xử lý các vấn đề nảy sinh từ cơ sở có nơi, có lúc thiếu kịp thời. Định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, nhân dân và dư luận xã hội hiệu quả chưa cao. Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc trên mạng xã hội có thời điểm, vụ việc còn bị động, lúng túng, có việc còn để mạng xã hội chi phối. Một số cán bộ, đảng viên chưa thực sự đề cao trách nhiệm nêu gương.

 Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng có mặt, có nơi chưa đáp ứng yêu cầu. Một số tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp chưa chú trọng công tác xây dựng Đảng. Sinh hoạt chi bộ còn nặng về nhiệm vụ chuyên môn. Thực hiện nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng có biểu hiện hình thức… Đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên có nơi nặng về định tính; tỷ lệ xếp loại tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh tiêu biểu và đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở một số đảng bộ vẫn vượt quá quy định. Việc phát triển đảng viên[[39]](#footnote-39); xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong các loại hình doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp tư nhân và phát triển đảng viên ở khu vực nông thôn, miền núi còn nhiều khó khăn. Đội ngũ cán bộ đông nhưng chưa mạnh. Năng lực cán bộ ở một số ngành, lĩnh vực, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu; tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ còn thấp.

 Kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chưa đồng đều, ở cấp cơ sở còn nhiều yếu kém. Kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy viên cùng cấp và một số lĩnh vực như tư tưởng, công tác cán bộ, hoạt động tư pháp... chất lượng chưa cao. Việc xem xét, xử lý kỷ luật trong Đảng có trường hợp chưa kịp thời và thiếu đồng bộ.

 Sự phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trong việc vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhất là trong việc giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh ở cơ sở chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Một số phong trào thi đua yêu nước gắn với phong trào “Dân vận khéo” chưa rộng khắp. Công tác tôn giáo ở một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu. Vai trò, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở một số địa phương chưa đồng đều; tập hợp, thu hút đoàn viên, hội viên còn khó khăn.

 Công tác phòng, chống tham nhũng chưa rõ nét; tình trạng lãng phí còn diễn ra một số nơi. Công tác thanh tra, phát hiện, xử lý tham nhũng trong nội bộ chưa đáp ứng yêu cầu. Tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh kéo dài, vượt cấp vẫn còn xảy ra; công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo có nơi chưa được quan tâm chỉ đạo đúng mức. Công tác cải cách tư pháp nhiều mặt chưa đáp ứng yêu cầu; việc điều tra, truy tố, xét xử một số vụ án còn chậm.

Kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, khóa XII) và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị còn thiếu chiều sâu; tấm gương điển hình chưa nhiều. Tinh thần tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng chưa cao. Một số cán bộ, đảng viên, kể cả người đứng đầu chưa thực sự gương mẫu, nói chưa đi đôi với làm.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của một số cấp uỷ đảng chưa thật sự mạnh mẽ, nhất là ở cấp cơ sở. Công tác cải cách hành chính trong Đảng thiếu đồng bộ; việc áp dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, chỉ đạo còn chậm.

**3. Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém**

***3.1. Nguyên nhân khách quan***

Xây dựng các mục tiêu tăng trưởng dựa trên nền kết quả cao của nhiệm kỳ trước, trong khi chưa lường được những khó khăn, thách thức, chưa nhận diện, phân tích, đánh giá đầy đủ, thực chất những yếu kém nội tại của nền kinh tế. Quá trình phát triển nảy sinh những vấn đề mới, phức tạp, có những vấn đề ngoài khả năng dự báo.

Sự cố môi trường biển xảy ra, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh trật tự cả trước mắt và lâu dài. Thiên tai, dịch bệnh gây thiệt hại lớn. Một số dự án trọng điểm giai đoạn 2016 - 2020 được kỳ vọng tạo động lực thúc đẩy kinh tế tăng trưởng mạnh nhưng chậm được triển khai. Nhu cầu đầu tư lớn trong khi nguồn lực khó khăn; đầu tư công và FDI giảm mạnh.

Một số chủ trương, nghị quyết của Đảng chậm được thể chế hóa thành các chính sách, pháp luật cụ thể của Nhà nước. Chính sách pháp luật về đầu tư, môi trường, đất đai, xây dựng còn bất cập, thiếu đồng bộ, thống nhất, vướng mắc.

***3.2. Nguyên nhân chủ quan***

Sau sự cố môi trường, cả hệ thống chính trị phải tập trung dồn sức khắc phục, đảm bảo an ninh trật tự nên đã ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; chưa dồn sức cho nông nghiệp, du lịch, dịch vụ.

Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết, đề án, chính sách có mặt thiếu quyết liệt, nhiều việc chậm thực hiện, hiệu quả thấp. Chưa tạo được cơ chế, chính sách, giải pháp có tính đột phá để huy động hiệu quả nguồn lực xã hội, phát triển sản xuất, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Tổ chức bộ máy còn cồng kềnh; chất lượng đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu. Cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu ở một số nơi quyết tâm chính trị chưa cao, thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, ngại va chạm, né tránh, trông chờ, ỷ lại. Phối hợp giữa các cấp, ngành và địa phương có mặt chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ, nhất là trong xử lý những tình huống phức tạp, giải quyết các vụ việc tồn đọng.

Nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy, về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, công tác dân vận, nội chính, phòng chống tham nhũng chưa thực sự đầy đủ, chưa quan tâm đúng mức lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện.

 **4. Bài học kinh nghiệm**

*Một là*: Thường xuyên coi trọng và tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, trước hết là trong tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, làm hạt nhân quy tụ sức mạnh cả hệ thống chính trị trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhất là trước những thời điểm khó khăn.

*Hai là:* Năng động, sáng tạo, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ, vừa đảm bảo tính toàn diện, đồng thời phải xác định rõ, ưu tiên những việc trọng tâm, trọng điểm, có tác động lớn đến sự phát triển của tỉnh và đời sống nhân dân; linh hoạt trong xử lý tình huống; nghiêm minh trong kiểm tra, xử lý vi phạm.

*Ba là:* Chủ động tìm hướng đi thích hợp, sát thực tiễn, trên cơ sở vận dụng sáng tạo các chủ trương, nghị quyết, tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương, huy động mọi nguồn lực để phát triển.

*Bốn là:* Thường xuyên quan tâm công tác cải cách hành chính để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; khai thác và sử dụng có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

 *Năm là:* Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với giữ vững quốc phòng - an ninh, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ môi trường bền vững; thực hiện phương châm “ổn định để phát triển, phát triển phải ổn định”.

**B. NHÌN LẠI 30 NĂM TÁI LẬP TỈNH (1991 - 2020)**

Thời điểm tái lập tỉnh (tháng 9/1991), Hà Tĩnh là một trong những tỉnh nghèo nhất cả nước; kết cấu hạ tầng yếu kém; nền kinh tế mất cân đối lớn, chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, tỷ trọng nông nghiệp chiếm 67,7% trong cơ cấu kinh tế; thu ngân sách chỉ đạt 17 tỷ đồng; đời sống nhân dân khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo ở mức 30%.

Từ một tỉnh sản xuất nông nghiệp manh mún, nhỏ lẻ đã từng bước trở thành tỉnh phát triển nhanh và khá toàn diện về nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ. Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 1991-2020 đạt 10,33%. Quy mô nền kinh tế tăng gấp 95 lần. GRDP bình quân đầu người tăng gấp 86 lần. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh từ nông nghiệp sang công nghiệp. Giá trị sản xuất toàn ngành nông nghiệp tăng 12 lần, giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích tăng từ dưới 10 triệu đồng/ha/năm lên trên 90 triệu đồng/ha/năm; chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính và chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nông nghiệp, tăng từ 15% lên trên 53,2%. Sản xuất công nghiệp từ yếu kém, lạc hậu trở thành động lực chính thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Thu ngân sách tăng gấp 722 lần. Kim ngạch xuất khẩu tăng gấp 300 lần. Văn hóa - xã hội đạt nhiều kết quả tích cực. Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị được tăng cường. ***Nhìn lại sau*** ***30 năm tái lập tỉnh***, Hà Tĩnh đã đạt được những thành tựu quan trọng, có ý nghĩa to lớn, khơi dậy khát vọng, tạo niềm tin, đồng thuận, củng cố sức mạnh đại đoàn kết trong toàn Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà. Thay đổi căn bản diện mạo, vị thế của tỉnh; từ một trong những tỉnh nghèo nhất nước đã vươn lên trở thành tỉnh có quy mô nền kinh tế đứng thứ 31 cả nước, đứng thứ 3 khu vực Bắc Trung bộ.

Tuy vậy, Hà Tĩnh đang còn nhiều khó khăn; quy mô nền kinh tế còn nhỏ; GRDP bình quân đầu người còn thấp; tăng trưởng chủ yếu theo chiều rộng, năng suất lao động thấp. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên yếu tố tài nguyên, vốn sang dựa trên nền tảng đổi mới sáng tạo còn chậm. Tiềm năng, lợi thế chưa được khai thác, phát huy hiệu quả đúng mức. Quá trình phát triển kinh tế nảy sinh các vấn đề mới về xã hội, môi trường. Kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể hoạt động còn nhỏ lẻ, sức cạnh tranh thấp. Đầu tư phát triển lĩnh vực văn hóa - xã hội chưa tương xứng, văn hóa chưa thực sự trở thành nguồn lực nội sinh, mục tiêu, động lực của sự phát triển bền vững. Chuyển dịch cơ cấu lao động còn chậm; tình trạng di cư ngoại tỉnh cao, già hoá dân số nhanh.Nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có thời điểm còn diễn biến phức tạp.

Sau 30 năm tái lập tỉnh, rút ra một số bài học kinh nghiệm:

*Một là*, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng; phát huy tính năng động, sáng tạo của các cấp chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị; coi trọng nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy dân chủ trong xã hội gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương.

*Hai là,* căn cứ Nghị quyết của Trung ương để vận dụng, cụ thể hóa phù hợp tình hình thực tiễn của tỉnh từng nhiệm kỳ và chiến lược phát triển của cả nước. Qua các nhiệm kỳ đã đề ra chủ trương, nghị quyết sát đúng[[40]](#footnote-40); không nóng vội, chủ quan, duy ý chí.

*Ba là*, phát huy truyền thống yêu nước, văn hóa, cách mạng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, dựa vào dân, khơi dậy được nguồn lực từ nhân dân, nhất là trong xây dựng nông thôn mới, triển khai các dự án trọng điểm, xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an ninh trật tự.

*Bốn là*, từ bài học sự cố môi trường biển năm 2016 cho thấy không đánh đổi môi trường, văn hóa để tăng trưởng kinh tế; duy trì tốc độ tăng trưởng cao, ổn định và không ngừng nâng cao chất lượng tăng trưởng để đảm bảo phát triển nhanh và bền vững.

*Năm là*, chủ động, năng động, sáng tạo; nỗ lực vươn lên từ gian khó; huy động các nguồn lực từ con em xa quê; đưa tỉnh nhà phát triển nhanh, bền vững, theo hướng công nghiệp hiện đại, tạo tiền đề và nền tảng vững chắc cho những giai đoạn tiếp theo.

***Phần thứ hai***

**PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ**

**VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

**Dự báo bối cảnh, tình hình**

Trong những năm tới, hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ yếu. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia. Cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, thị trường, công nghệ, nhân lực chất lượng cao giữa các nước ngày càng quyết liệt. Những vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... tiếp tục diễn biến phức tạp. Trong nước, những thành tựu và kinh nghiệm sau gần 35 năm đổi mới đã tạo ra thế và lực mới của đất nước. Tuy vậy, bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra còn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn; các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và đất nước ta; biến đổi khí hậu và bảo vệ chủ quyền biển đảo là những thách thức lớn.

Trong tỉnh, những kết quả đạt được sau gần 30 năm tái lập tỉnh tiếp tục tạo tiền đề thuận lợi để tỉnh ta tiếp tục phát triển trong những năm tới. Tuy vậy, kinh tế của tỉnh phát triển chưa vững chắc, chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh còn thấp. Hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông còn thiếu và chưa đồng bộ. Nguồn thu ngân sách hạn hẹp, nguồn lực dành cho đầu tư phát triển còn nhỏ. Việc làm và nhiều vấn đề xã hội còn bức xúc, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, trật tự an toàn xã hội và các tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp, cần được tiếp tục quan tâm giải quyết. Bảo vệ môi trường ngày càng khó khăn, thách thức. Các thế lực chống đối, thù địch tiếp tục thực hiện chiến lược “diễn biến hoà bình” với nhiều âm mưu, thủ đoạn mới.

Tình hình thế giới, trong nước và trong tỉnh tạo ra cả thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen; đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu lớn và phức tạp hơn, đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà phải triếp tục tăng cường đoàn kết, khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức để phát triển nhanh hơn trong 5 năm tới.

**A. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ, CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

 **I. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU CHUNG**

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy dân chủ, đoàn kết, tăng cường kỷ luật, siết chặt kỷ cương; phát huy sức mạnh văn hóa, trí tuệ, khát vọng vươn lên của con người Hà Tĩnh; tạo bước đột phá về khoa học - công nghệ, đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo là nền tảng và động lực phát triển; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển; đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với từng bước hình thành và phát triển nền kinh tế số; quan tâm bảo vệ môi trường, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; đảm bảo phát triển bền vững; chăm lo phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững quốc phòng - an ninh, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh liên kết vùng, liên vùng và khu vực, chủ động hội nhập quốc tế; đưa Hà Tĩnh phát triển theo hướng kinh tế xanh, bền vững, trở thành một trong những cực phát triển của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, đến năm 2025 đạt tỉnh nông thôn mới, DRDP bình quân đầu người cao hơn cả nước; năm 2030 trở thành tỉnh khá của cả nước[[41]](#footnote-41).

**II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025** **VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

1. **Mục tiêu đến năm 2025**

***Về kinh tế:***

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 10% - 11%

(2) GRDP bình quân đầu người đạt 110 - 120 triệu đồng (tương đương 4.800 USD).

(3) Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 70 triệu đồng.

(4) Cơ cấu kinh tế: nông nghiệp 9,6%, công nghiệp - xây dựng 53,2%, dịch vụ 37,2%.

(5) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội cả giai đoạn 2021-2025 đạt khoảng 300 nghìn tỷ đồng.

(6) Thu ngân sách trên địa bàn đạt 26 nghìn tỷ đồng, trong đó thu nội địa 14 nghìn tỷ đồng.

(7) Kim ngạch xuất khẩu đạt trên 2 tỷ USD.

(9) Đạt chuẩn tỉnh nông thôn mới; huyện Nghi Xuân đạt chuẩn huyện nông thôn mới kiểu mẫu.

***Về xã hội:***

(10) Đến năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo dưới 1,5%

(11) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 75%.

(12) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95%.

(13) Có trên 11 bác sỹ/1 vạn dân; trên 30 giường bệnh/1 vạn dân.

(14) Giải quyết việc làm mới cho trên 20 nghìn người/năm.

***Về môi trường***:

(16) Giữ vững tỷ lệ che phủ rừng trên 52%.

(17) Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch đạt 100%.

(18) Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn đạt trên 80%.

(19) Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 80% trở lên.

(20) Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 46% (BCG); *phấn đấu đến năm 2025 hình thành mới thị xã phía Bắc của tỉnh, đến năm 2030 phấn đấu hình thành thành phố phía Bắc của tỉnh*; *xây dựng thành phố Hà Tĩnh và thị xã Kỳ Anh từng bước trở thành chính quyền điện tử, đô thị thông minh (Tổ đề nghị bỏ cụm từ này).*

***Về quốc phòng - an ninh***

(21) 100% xã, phường, thị trấn đạt cơ sở vững mạnh toàn diện

***Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị***

(22) Bình quân hằng năm kết nạp trên 3.000 đảng viên.

(23) Hằng năm, 90% trở lên tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ; 80% trở lên đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**2. Định hướng đến năm 2030**

- Tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026 - 2030 đạt 9,5%; tính chung cả giai đoạn 2021 - 2030 đạt 9,8%/năm.

- Tăng trưởng các ngành giai đoạn 2026 - 2030: Nông, lâm, ngư nghiệp 2,5%; công nghiệp, xây dựng 9,2%; dịch vụ 11,3%; tính chung giai đoạn giai đoạn 2021 - 2030 tương ứng các khu vực là 2,6%, 10,9% và 10,3%/năm.

- GRDP bình quân đầu người đạt 175 triệu đồng/năm (Tương đương 7.000 USD).

- Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư toàn xã hội khoảng từ 270 - 280 nghìn tỷ đồng (Tương đương từ 14 - 15 tỷ USD).

**III. CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ**

1. Tập trung cải cách hành chính, trọng tâm tiếp tục sắp xếp bộ máy, giảm tối đa thủ tục hành chính; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi phục vụ doanh nghiệp và người dân; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; tăng cường kỷ luật, siết chặt kỷ cương.

2. Huy động mọi nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, trọng tâm là kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược, logistics, hình thành các trục phát triển, kết nối các vùng kinh tế với Khu Kinh tế Vũng Áng và trục phát triển ven biển; đẩy mạnh chuyển đổi số, thúc đẩy kinh tế số, chính quyền điện tử, đô thị thông minh.

3. Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

**IV**. **CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM**

1. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phấn đấu đến năm 2025 tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới.

 2. Xây dựng các tuyến giao thông trọng yếu[[42]](#footnote-42) và hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số[[43]](#footnote-43).

3. Xây dựng và phát triển đô thị phía Bắc của tỉnh; đưa thành phố Hà Tĩnh và thị xã Kỳ Anh từng bước trở thành chính quyền điện tử, đô thị thông minh.

4. Đầu tư phát triển Khu kinh tế Vũng Áng trở thành động lực của tỉnh và khu vực.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số.

**B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**I. KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG – AN NINH**

**1. Về lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội**

**1.1. Về lãnh đạo phát triển kinh tế**

***1.1.1 Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng; phát huy tiềm năng, lợi thế, tạo chuyển biến về chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế***

*Về nông nghiệp*

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, ưu tiên nguồn lực và các cơ chế, chính sách, tạo môi trường, động lực thu hút mạnh mẽ các nguồn lực và phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp. Ưu tiên thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch theo vùng chuyên canh quy mô lớn, các trang trại, gia trại. Phát triển các cơ sở bảo quản, chế biến nông sản, kết nối hệ thống cung ứng nông sản hiện đại; tạo dựng thương hiệu nông sản của tỉnh trong chuỗi giá trị quốc gia, hướng tới xuất khẩu, nhất là các sản phẩm như cam, bưởi, chè, lúa gạo chất lượng cao, thủy sản, thịt lợn, sản phẩm chế biến từ nhung hươu, đồ gỗ và lâm sản, dó trầm, dược liệu... Tiếp tục ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ tổ chức lại sản xuất nông hộ nhỏ lẻ theo chuỗi liên kết, ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất, nhất là ở các vùng có điều kiện khó khăn, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng thuần nông độc canh cây lúa.

 Từng bước nghiên cứu, đổi mới chính sách về đất đai trong nông nghiệp, theo hướng: Ưu tiên quỹ đất đầu tư các dự án phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn, hiện đại, các dự án công nghiệp bảo quản, chế biến và dịch vụ nông nghiệp; tạo cơ chế cho các tổ chức, cá nhân tích tụ, tập trung đất đai sản xuất nông nghiệp theo hình thức thuê đất, góp đất, bảo đảm hài hòa lợi ích, tuân thủ pháp luật và phát triển bền vững.

 Chuyển đổi linh hoạt cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; điều chỉnh hợp lý quy mô và ổn định diện tích sản xuất lúa; chuyển đổi sang các loại cây trồng cạn, rau củ quả có giá trị gia tăng cao hơn; tập trung nâng cao chất lượng, chế biến, phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường sản phẩm cam, bưởi, chè Hà Tĩnh.

Tiếp tục tổ chức lại chăn nuôi theo hướng mở rộng về đối tượng nuôi, quy mô đàn theo nhu cầu thị trường; phát triển bền vững các chuỗi liên kết chăn nuôi lợn, bò, hươu, gia cầm trang trại, gia trại quy mô lớn, kiểm soát chặt chẽ về bảo vệ môi trường. Thu hút đầu tư, mở rộng quy mô chuỗi liên kết chăn nuôi bò sữa Vinamilk, bò thịt chất lượng cao; đẩy mạnh chế biến sâu các sản phẩm từ nhung hươu, mở rộng thị trường tiêu thụ và xuất khẩu.

Khai thác tiềm năng, lợi thế rừng và đất lâm nghiệp; quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng tự nhiên, rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ ven biển để tăng khả năng chống chịu biến đổi khí hậu; phát triển các vùng trồng rừng nguyên liệu tập trung thâm canh theo chuỗi liên kết với các nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu. Khuyến khích các dự án đầu tư quy mô lớn về phát triển nông lâm kết hợp, gắn với khai thác rừng bền vững, du lịch sinh thái.

Tiếp tục phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng thâm canh, công nghệ cao; chấn chỉnh quản lý quy hoạch các vùng nuôi, nhất là tôm trên cát, đảm bảo môi trường, an toàn dịch bệnh, phát triển bền vững. Đẩy mạnh khai thác xa bờ, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, dịch vụ nghề cá, gắn với phòng, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

 Thực hiện chương trình “Mỗi xã một sản phẩm - OCOP” hướng vào nâng cao tiêu chuẩn, chất lượng, giá trị và thương hiệu các sản phẩm đặc sản, đặc trưng của vùng miền, địa phương; gắn với phát triển thương mại, du lịch, dịch vụ nông thôn, từng bước đưa sản phẩm OCOP Hà Tĩnh vươn ra thị trường trong và ngoài tỉnh, hướng đến xuất khẩu.

 Tiếp tục triển khai mạnh mẽ chương trình xây dựng nông thôn mới, hướng vào các nội dung thực sự thiết thực, bền vững, cải thiện trực tiếp điều kiện sống. Phát huy phong trào xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên diện rộng, từng bước tiếp cận mô hình khu dân cư nông thôn mới thông minh, hiện đại, chú trọng bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, hình thành các giá trị, ý thức văn hóa mới, văn minh trong cộng đồng nông thôn mới. Rà soát, bổ sung các cơ chế, chính sách ưu tiên cho các huyện, xã, thôn chưa đạt chuẩn, giảm khoảng cách chênh lệch trong xây dựng nông thôn mới giữa các địa phương, vùng miền; hoàn thành toàn diện các tiêu chí, thực hiện đạt mục tiêu Tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.

Tập trung rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới phù hợp với quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030; đảm bảo sự kết nối để nông thôn phát triển hướng tới đô thị và đô thị gắn với nông thôn, tạo sự kết nối tổng thể giữa phát triển sản xuất nông nghiệp, kết cấu hạ tầng nông thôn, nhất là hạ tầng sản xuất, giao thông, thủy lợi, nước sạch,... với hạ tầng công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch đảm bảo đồng bộ.

*Về công nghiệp*

 Ưu tiên phát triển sản xuất các ngành công nghiệp sau thép, công nghiệp nhẹ truyền thống và các ngành công nghiệp có tiềm năng trong tương lai. Phấn đấu đến năm 2025, GRDP công nghiệp - xây dựng (theo giá năm 2010) đạt 43 - 51 nghìn tỷ đồng, năm 2030 là 66 -70 nghìn tỷ đồng.

Phát triển cụm ngành thép giữ vai trò chủ đạo trong ngành công nghiệp. Sản lượng thép sản xuất đạt 12,1 triệu tấn thép/năm vào năm 2025 và đạt 15 triệu tấn thép/năm vào năm 2030. Chấm dứt triển khai dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê.

Giai đoạn 2021-2025, tập trung hoàn thiện hạ tầng các khu chức năng chính trong Khu kinh tế Vũng Áng; đặc biệt chú trọng các dự án hạ tầng cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải. Tiếp tục phát triển các sản xuất sản phẩm chế biến từ thép và sản xuất máy móc hạng nặng, các ngành dịch vụ sửa chữa, cơ khí, hỗ trợ ngành gia công sau thép. Giai đoạn 2026-2030, tiếp tục hoàn thiện và nâng cấp hạ tầng các khu chức năng khác trong Khu kinh tế Vũng Áng. Hoàn thiện hạ tầng cảng biển Vũng Áng, hạ tầng kết nối để đưa Khu kinh tế Vũng Áng trở thành trung tâm logistics quan trọng của Hà Tĩnh, khu vực Miền Trung, kết nối với hành lang Đông - Tây.

Điều chỉnh chức năng và phạm vi của Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo phát triển theo hướng thương mại, dịch vụ logistics, du lịch và công nghiệp chế biến, trở thành điểm trung chuyển hàng hóa từ Việt Nam, Trung Quốc qua Lào, Thái Lan. Tập trung vào phát triển dịch vụ logistics phục vụ xuất khẩu và chế biến các hàng hóa nông lâm sản. Hình thành chuỗi liên kết sản phẩm du lịch, kết nối tour du lịch cửa khẩu biên giới với tuyến du lịch vùng biển và tuyến du lịch vùng trung du miền núi dọc tuyến đường Hồ Chí Minh. Tập trung đầu tư đồng bộ và bài bản dịch vụ du lịch sinh thái nghỉ dưỡng tại khu du lịch Nước Sốt - Sơn Kim gắn với quần thể du lịch sinh thái Hải Thượng Lãn Ông.

Tiếp tục thu hút các các dự án thuộc nhóm công nghệ mới, hiện đại; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ theo hướng tiên tiến, hiện đại; cải thiện hệ thống kết cấu hạ tầng tại các khu công nghiệp tập chung chuyên sản xuất dệt may tại thị xã Hồng Lĩnh, Gia Lách, Hạ Vàng; hệ thống cấp nước, cấp điện và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ ngành công nghiệp sau thép.

Nâng cao mức độ chế biến sâu ở các nhóm ngành công nghiệp chủ đạo; chuyển sang sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp như: thép cấu kiện xây dựng có độ bền cao, các sản phẩm xây dựng từ nhựa, kính thông minh...; ưu tiên thu hút công nghiệp xanh, sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng và thân thiện với môi trường.

Hình thành một số cơ sở sản xuất công nghiệp công nghệ cao, tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất công nghiệp ở tầm quốc gia và quốc tế; chuyển sang sản xuất vật liệu xây dựng thông minh; đảm bảo yêu cầu phát triển công nghiệp - xây dựng theo hướng bền vững.

Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, hình thành các khu, cụm công nghiệp tập trung, chuyên dành cho các doanh nghiệp dệt may, da giầy và các doanh nghiệp phụ trợ, chế biến nông lâm thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn và chất lượng cao. Thu hút đầu tư phát triển ngành công nghệ thông tin và dược phẩm sinh học.

Phát triển ngành xây dựng thành ngành kinh tế quan trọng, có trình độ, kỹ thuật cao, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế, trong đó phát triển hợp lý ngành sản xuất vật liệu xây dựng theo hướng bền vững giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

*Về dịch vụ, thương mại, du lịch*

 Phát triển dịch vụ cảng biển và hậu cần (logistics) trở thành một trụ cột quan trọng trong nền kinh tế, đưa Hà Tĩnh trở thành một đầu mối vận chuyển trong nước và quốc tế.

Thời kỳ 2021 - 2030 tích cực chuẩn bị về cơ sở hạ tầng cảng Vũng Áng và các tuyến giao thông đường bộ sang Lào; đồng thời đưa cảng Vũng Áng trở thành cảng vận chuyển quốc tế lớn nhất ở vùng Bắc Trung Bộ.

Tập trung kêu gọi đầu tư 02 trung tâm logistics đã được quy hoạch: (i) Trung tâm logistics tại Hải Phong và Hải Thanh - Kỳ Lợi - thị xã Kỳ Anh, với diện tích 266,74 ha, trong đó Vũng Áng 106,9 ha, Sơn Dương 159,84 ha; (ii) Trung tâm logistics hạng 2 tại thị trấn Đức Thọ, quy mô từ 10 - 15 ha đến năm 2025.

Định hướng phát triển Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo trở thành một trung tâm logistics trên giao điểm giữa trục đường Hồ Chí Minh xuyên Việt và hành lang kinh tế Đông - Tây, là điểm trung chuyển hàng hóa giữa nội địa với Tiểu vùng GMS.

Tập trung đầu tư và kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng điểm du lịch biển, các di tích văn hóa, lịch sử. Phát triển sản phẩm du lịch gắn với tiềm năng của từng địa phương: làng nghề du lịch, du lịch cộng đồng, du lịch homestay, du lịch trải nghiệm nông thôn mới. Phát triển 4 vùng không gian du lịch:

*Vùng du lịch Trung tâm:* Gồm thành phố Hà Tĩnh và các huyện Can Lộc, Lộc Hà, Cẩm Xuyên, Thạch Hà.

*Vùng du lịch phía Nam:* Gồm thị xã Kỳ Anh và huyện Kỳ Anh.

*Vùng du lịch phía Tây:* Gồm hai huyện Hương Khê, Vũ Quang dọc theo đường Hồ Chí Minh.

*Vùng du lịch phía Bắc:* Gồm thị xã Hồng Lĩnh, các huyện Nghi Xuân, Đức Thọ, Hương Sơn gắn liền với trục quốc lộ 8.

Phát triển các tuyến du lịch của tỉnh gắn với không gian du lịch trên “Con đường di sản Miền Trung”, kết nối với không gian du lịch biển, đảo của các tỉnh lân cận, trung tâm du lịch lớn của cả nước; hình thành các tuyến du lịch quốc tế kết nối với Trung Quốc, Đài Loan, Lào, Thái Lan.

 Ưu tiên phát triển các khu, điểm du lịch chính của Hà Tĩnh gồm: Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, vườn quốc gia Vũ Quang, hồ thủy điện Ngàn Trươi, thác Vũ Môn; các khu, điểm du lịch thuộc Khu du lịch quốc gia Thiên Cầm - Hồ Kẻ Gỗ, các bãi biển. Tập trung hoàn thiện hạ tầng du lịch, phát triển đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, đặc biệt là việc phục hồi các lễ hội văn hóa truyền thống và thu hút nhà đầu tư chiến lược, hình thành các dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng cao cấp. Giai đoạn 2026-2030, mở rộng đầu tư các khu, điểm du lịch lân cận các khu, điểm du lịch chính, tạo chuỗi sản phẩm đa dạng và kết nối với các tuyến du lịch liên tỉnh, quốc tế.

***1.1.2. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển***

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về cải cách hành chính, trọng tâm là sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, phân cấp triệt để, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi; đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư; chú trọng xúc tiến đầu tư tại chỗ. Thực hiện hiệu quả chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Củng cố, nâng cao vai trò các hội, hiệp hội doanh nghiệp.

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng thành tựu mới của công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ và quản lý nhà nước; xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh và nền kinh tế số; bố trí mục chi về công nghệ thông tin trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hằng năm.

Rà soát, bổ sung, xây dựng mới các quy hoạch, cơ chế, chính sách phù hợp với nhiệm vụ tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng: Xây dựng Chương trình hành động thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030. Cụ thể hoá bằng các quy hoạch, chính sách phát triển ngành, lĩnh vực theo mục tiêu, định hướng phát triển giai đoạn 2021 - 2025.

Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế nhiều thành phần: Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước theo Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017; phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế theo Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể theo Nghị quyết số 13-NQ-TW ngày 18/3/2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX; hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 theo Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị.

Nghiên cứu xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp theo nguyên tắc thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có tác dụng "kích hoạt" ban đầu cho nhà đầu tư. Thực hiện hiệu quả chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh để khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. Chú trọng phát triển các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp.

Thực hiện hiệu quả chủ trương, chính sách phát triển khoa học và công nghệ; hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động. Chủ động, tích cực tiếp cận với những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển doanh nghiệp và thị trường khoa học - công nghệ, khuyến khích khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; ưu tiên phát triển các khu sản xuất công nghệ cao; tăng cường hợp tác trong nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ.

Khuyến khích, tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động, tự nguyện liên kết hình thành các hình thức tổ chức hợp tác hoặc chuyển đổi sang hoạt động kinh doanh theo mô hình doanh nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp chủ động đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh; xây dựng doanh nghiệp đầu đàn, mũi nhọn theo từng lĩnh vực có đủ năng lực phát triển, dẫn dắt các doanh nghiệp khác.

***1.1.3. Huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ.***

Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, theo hướng hiện đại, chiến lược. Tập trung các công trình, dự án động lực, liên kết phát triển vùng như đường ven biển, hệ thống thuỷ lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang giai đoạn 2, quốc lộ 8A, cao tốc Bắc - Nam, tuyến đường sắt kết nối Lào - Vũng Áng. Hạ tầng các đô thị động lực, đô thị ven biển. Xã hội hoá đầu tư hạ tầng thương mại dịch vụ, giáo dục, y tế. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, từng bước hình thành và thúc đẩy kinh tế số phát triển.

Phát triển các dự án hạ tầng giao thông quốc gia. Phối hợp hoàn thành tuyến đường bộ cao tốc Bãi Vọt - Vũng Áng. Tập trung huy động nguồn lực phát triển 3 đô thị động lực: mở rộng địa giới hành chính và mở rộng không gian đô thị thành phố Hà Tĩnh bằng việc đầu tư xây dựng các trục giao thông trọng yếu, kết nối với các vùng phụ cận của huyện Thạch Hà, Cẩm Xuyên; tiếp tục nâng cấp thị xã Kỳ Anh; kết nối hạ tầng thị xã Hồng Lĩnh với hạ tầng nông thôn các huyện phụ cận, đến năm 2025 hình thành thị xã phía Bắc của tỉnh, đến năm 2030 trở thành thành phố phía Bắc của tỉnh. Phát triển 3 hành lang kinh tế: hành lang đồng bằng ven biển gắn với Quốc lộ 1A và đường ven biển, hành lang đường 8A Hồng Lĩnh - Cầu Treo, hành lang kinh tế trung du miền núi gắn với đường Hồ Chí Minh. Đầu tư đồng bộ để hình thành các trục phát triển thành phố Hà Tĩnh gắn với tuyến đường Tỉnh lộ 21 kết nối đường Hồ Chí Minh; trục thành phố Hà Tĩnh và khu vực ven biển huyện Thạch Hà, kết nối trục phát triển ven biển Xuân Hội - Vũng Áng.

Phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại bảo đảm điều kiện xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, đô thị thông minh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số. Đến năm 2025, cơ bản hoàn thành quá trình chuyển đổi số; đến 2030, phấn đấu đưa Hà Tĩnh vào nhóm 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về phát triển Chính phủ số và tỷ lệ kinh tế số chiếm 20% GRDP của tỉnh. Bảo đảm đồng bộ, hiện đại hệ thống mạng LAN trong cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã. Xây dựng và khai thác hiệu quả Trung tâm dữ liệu cấp tỉnh theo công nghệ điện toán đám mây. Triển khai thành công nền tảng tích hợp và chia sẻ dùng chung cấp tỉnh (LGSP). Từng bước số hóa hồ sơ, văn bản, bản đồ, hình ảnh… và tài liệu quản lý nhà nước tại các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các cấp và hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ quyền điện tử, chính quyền số và kinh tế số. Bảo đảm các điều kiện cho thanh toán điện tử, phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh. Đầu tư hạ tầng phát triển Khu công nghệ thông tin tập trung của tỉnh gắn với hạ tầng hỗ trợ khởi nghiệp kinh tế số.

Ưu tiên phát triển hạ tầng các khu kinh tế, cảng biển, khu logistics. Hoàn thiện hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp, hệ thống đô thị hiện có và các đô thị nhỏ phát triển mới. Hoàn thiện hệ thống hạ tầng điện, cấp nước và thoát nước, đê điều.

***1.1.4. Tăng cường quản lý sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu***

 Tăng cường kiểm tra, thanh tra các dự án, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn toàn tỉnh có xả thải ra môi trường. Nâng cao năng lực giám sát về môi trường. Đẩy nhanh triển khai xây dựng đồng bộ hệ thống xử lý chất thải theo hướng công nghệ hiện đại, tăng tỷ lệ tái chế, tái sử dụng, thu hồi năng lượng từ chất thải. Huy động nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp công trình và phi công trình để bảo vệ môi trường. Thực hiện kết nối mạng trực tuyến quan trắc môi trường tự động; đầu tư xây dựng trạm quan trắc môi trường để giám sát môi trường tại các nhà máy, công trình lớn trong khu kinh tế nói riêng và trên địa bàn tỉnh nói chung; kiên quyết xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

 Quản lý chặt chẽ việc khai thác và sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Rà soát, điều chỉnh, lập quy hoạch, kế hoạch, chấn chỉnh việc cấp phép, khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên theo hướng tiết kiệm, chống lãng phí, gắn với bảo vệ môi trường, đảm bảo phát triển bền vững. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, hiện đại hóa lĩnh vực địa chính, dịch vụ công về đất đai. Phát triển thị trường đất, kiểm soát tình trạng đầu cơ đất. Tập trung xử lý tồn đọng đất đai. Quản lý chặt chẽ đất công, tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý sử dụng đất, tránh thất thoát nguồn thu liên quan đến đất. Tăng cường quản lý khai thác khoáng sản, tài nguyên nước.

Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường trong các ngành, lĩnh vực. Chủ động có các giải pháp bảo vệ môi trường, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường trong các ngành sản xuất; tăng cường công tác quản lý nhà nước, tập trung xử lý triệt để ô nhiễm môi trường trên địa bàn, chú ý cả chất thải lỏng, chất thải rắn, chất thải khí và ô nhiễm môi trường do thuốc bảo vệ thực vật tồn dư.

Rà soát, xây dựng, triển khai gắn với kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai; chủ động xây dựng kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai. Tăng cường đầu tư các công trình phòng, chống, hạn chế tác động của lũ lụt, hạn hán, sạt lở bờ sông, bờ biển, xâm nhập mặn; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

**1.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ**

Phát triển văn hóa, xây dựng hình ảnh về vùng đất, con người Hà Tĩnh văn minh, thân thiện trở thành nền tảng tinh thần và động lực phát triển. Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Bảo tồn, phát huy tốt giá trị di sản văn hoá, đặc biệt là các di sản văn hóa được UNESCO công nhận. Nâng cao chất lượng dân số, thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam, Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình. Phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng.

Thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục theo hướng chuẩn hóa và xã hội hóa; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, chất lượng đào tạo và dạy nghề theo nhu cầu xã hội. Phát triển toàn diện về phẩm chất đạo đức, kiến thức và kỹ năng cho học sinh, đáp ứng nguồn nhân lực và đủ sức cạnh tranh trên thị trường lao động khu vực và quốc tế. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục. Tập trung thực hiện quy hoạch hệ thống trường lớp và sắp xếp bố trí hợp lý đội ngũ giáo viên theo Đề án phát triển giáo dục mầm non, phổ thông đến năm 2025. Nâng cao năng lực đào tạo của Trường Đại học Hà Tĩnh và các cơ sở đào tạo nghề. Phấn đấu các chương trình giáo dục và đào tạo nghề đạt chuẩn chất lượng cao của quốc gia. Tăng cường hợp tác, đa dạng hóa các loại hình liên kết đào tạo.

Xây dựng và thực hiện các chương trình khoa học - công nghệ trọng điểm nhằm nâng cao năng suất và giá trị sản phẩm, nhất là các sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm OCOP. Đẩy mạnh hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, phát triển doanh nghiệp khoa học - công nghệ và thị trường khoa học - công nghệ, áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật của Việt Nam và quốc tế đối với sản phẩm hàng hóa của tỉnh để đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển. Chủ động, tích cực tiếp cận với những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Khuyến khích khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Phấn đấu tổng vốn đầu tư xã hội cho khoa học và công nghệ đạt ít nhất 1% GRDP vào năm 2025 và 2% GRDP vào 2030. Bảo đảm mức đầu tư từ ngân sách nhà nước cho khoa học - công nghệ không dưới 2% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm. Phấn đấu tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị đạt khoảng 20%/năm, giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao đạt khoảng 40% tổng giá trị sản xuất công nghiệp[[44]](#footnote-44).

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực viễn thông và internet, tập trung xây dựng, hoàn thiện năng lực của cơ quan quản lý trực tiếp viễn thông, internet và an ninh, an toàn thông tin. Đẩy nhanh tiến độ triển khai trung tâm tích hợp dữ liệu theo công nghệ điện toán đám mây, nền tảng tích hợp - chia sẻ dữ liệu dùng chung và các hệ thống cơ sở dữ liệu quan trọng của tỉnh tạo nền tảng cho phát triển Chính quyền điện tử đồng bộ theo khung kiến trúc Chính phủ điện tử quốc gia[[45]](#footnote-45). Tin học hóa tất cả các quy trình nghiệp vụ trong hoạt động cơ quan nhà nước, đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử, đảm bảo 100% các cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ hành chính công mức độ 3, hướng tới mọi công dân đều có thể dễ dàng sử dụng các dịch vụ hành chính công, một cửa điện tử giao tiếp với các cơ quan nhà nước.

Phát triển hệ thống y tế theo hướng hiện đại. Đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ y tế, tạo điều kiện phát triển các cơ sở y, dược ngoài công lập đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của nhân dân, nhất là khu vực nông thôn. Tăng cường cung cấp dịch vụ về chăm sóc ban đầu, sàng lọc phát hiện sớm và điều trị kịp thời bệnh tật; hướng đến mục tiêu hoàn thành “bao phủ y tế toàn dân”; đồng thời tăng cường quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm. Từng bước phát triển mạng lưới bác sỹ gia đình, hướng tới khám chữa bệnh tại nhà để giảm tải khám chữa bệnh của người dân ở các bệnh viện. Chủ động duy trì mức sinh hợp lý. Ưu tiên đầu tư xây dựng mới các cơ sở khám và điều trị bệnh chuyên khoa và chăm sóc y tế tuyến tỉnh toàn diện; phát triển nguồn nhân lực y tế theo hướng tăng nhanh tỷ lệ nhân lực chuyên khoa sâu; tiếp tục triển khai Đề án Bệnh viện vệ tinh và phát triển kỹ thuật cao tương đương với các bệnh viện trong vùng; nâng cao năng lực sản xuất thuốc trong nước, đặc biệt là chiết xuất dược liệu.

Ban hành và thực hiện có hiệu quả các chính sách đào tạo nguồn nhân lực; ưu tiên đào tạo lao động cho một số ngành kinh tế trọng điểm phù hợp với nhu cầu của các doanh nghiệp tại Khu Kinh tế Vũng Áng và các khu công nghiệp. Nghiên cứu, ban hành các chính sách thu hút nhân lực trình độ cao làm việc tại Khu Kinh tế Vũng Áng và khu công nghiệp. Tập trung thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững, giảm tỷ lệ hộ nghèo gắn với hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo; giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị, nâng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động nông thôn; chuyển dịch cơ cấu lao động khu vực nông nghiệp sang lao động khu vực phi nông nghiệp ở cả nông thôn và thành thị; giải quyết tốt các chế độ đối với gia đình chính sách, người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội, quan tâm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số.

**2. Đảm bảo quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế**

***2.1. Đảm bảo quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội***

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện chiến lược bảo vệ Tổ quốc, chiến lược đảm bảo an ninh quốc gia trong tình hình mới. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân vững mạnh; chủ động đấu tranh, ngăn chặn mọi âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị.

Nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của lực lượng quân sự, công an, biên phòng; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, công an xã, lực lượng làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở vững mạnh. Tăng cường phối hợp giữa lực lượng quân sự, công an, biên phòng trong nắm tình hình và tham mưu giải quyết kịp thời, hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ, không để xảy ra “điểm nóng”.

Kết hợp chặt chẽ giữa củng cố quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế - xã hội trong từng quy hoạch, kế hoạch; chú trọng các khu kinh tế, tuyến biên giới, biển đảo và chủ động phòng chống thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn. Đẩy mạnh đấu tranh trấn áp tội phạm; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, kiềm chế, không để gia tăng tội phạm, nhất là tội phạm hoạt động có tổ chức, sử dụng vũ khí, tội phạm ma túy, tội phạm kinh tế; tội phạm mới; đấu tranh đẩy lùi các tệ nạn xã hội; thực hiện đồng bộ các giải pháp kiềm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông.

***2.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế***

Tiếp tục mở rộng và thúc đẩy quan hệ hợp tác với các nước, các địa phương của các nước, các tổ chức, tập đoàn kinh tế, định chế tài chính lớn trong khu vực và thế giới. Tăng cường hợp tác với các tỉnh kết nghĩa của các nước Lào, LB Nga, Hàn Quốc, CH Pháp, CHLB Đức... Tích cực vận động nguồn vốn ODA đầu tư kết cấu hạ tầng; tranh thủ nguồn vốn NGO cho các lĩnh vực y tế, giảm nghèo, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường; hợp tác quốc tế về giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, du lịch...

Tranh thủ sự hợp tác, giúp đỡ của cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài, Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành Trung ương. Củng cố, nâng tầm quan hệ hợp tác với đại sứ quán các nước tại Việt Nam, các tổ chức quốc tế, các tổ chức tài chính lớn và các tổ chức phi chính phủ. Đổi mới phương thức tuyên truyền, thông tin đối ngoại nhằm quảng bá hình ảnh Hà Tĩnh đến với bạn bè trong nước, quốc tế và kiều bào ở nước ngoài.

**II. XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**

***1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh***

*1.1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng, tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong nhân dân*

 Tăng cường tuyên tuyền, phổ biến, giáo dục chủ nghĩa Mác Lê - nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; làm cho chủ nghĩa Mác Lê - nin, tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, chi phối trong đời sống tinh thần cán bộ, đảng viên và nhân dân, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Nâng cao niềm tin của nhân dân vào mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

 Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng; định hướng đúng đắn, kịp thời tư tưởng của cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là trước những vấn đề phức tạp nảy sinh về lĩnh vực tư tưởng; tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong nhân dân vì mục tiêu đưa Hà Tĩnh phát triển nhanh hơn, bền vững hơn theo hướng công nghiệp hiện đại.

Nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chủ động nắm chắc tình hình, đấu tranh làm thất bại âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch. Coi trọng công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; nhân rộng mô hình mới, cách làm sáng tạo; giáo dục truyền thống văn hóa, yêu nước, cách mạng của dân tộc Việt Nam và của quê hương Hà Tĩnh trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; khơi dậy sức mạnh văn hóa, ý chí, khát vọng vươn lên của người Hà Tĩnh.

 Tiếp tục đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Chủ động đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

 Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII nhằm tăng cường xây dựng đảng về đạo đức. Phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, thực hiện nghiêm Quy định số 08-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Quy định số 890-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVIII về tăng cường trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, lãnh đạo các ngành, các cấp, từ đó củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân.

*1.2. Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng vững mạnh về tổ chức; trọng tâm là đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp ngang tầm nhiệm vụ*

Tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nghị quyết Trung ương 6 khóa XII, các đề án, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW gắn với tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh để sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, đề cao trách nhiệm nêu gương của các cấp ủy, trước hết là thường trực, ban thường vụ cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh phát triển đảng viên, tổ chức cơ sở đảng, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, các doanh nghiệp ngoài nhà nước. Chú trọng giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên; thực hiện tốt việc phân công nhiệm vụ cho đảng viên; tăng cường quản lý đảng viên ở nơi công tác và nơi cư trú. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Tăng cường kiểm tra, rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Thường xuyên rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình về công tác cán bộ, chính sách cán bộ. Tạo bước đột phá mạnh mẽ trong công tác đánh giá cán bộ theo tinh thần Nghị quyết 26-NQ/TW Hội nghị Trung ương 7 khóa XII. Gắn chặt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ; quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ; xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất chính trị, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ ngang tầm nhiệm vụ. Cụ thể hóa cơ chế kiểm soát quyền lực, đẩy mạnh chống chạy chức, chạy quyền và các biểu hiện tiêu cực trong công tác cán bộ và chính sách cán bộ.Tạo môi trường thuận lợi để khuyến khích cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, vì lợi ích chung.

Tiếp tục thực hiện thí điểm một số chủ trương của Trung ương về công tác cán bộ như hợp nhất một số chức danh có chức năng, nhiệm vụ tương đồng; đẩy mạnh thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy là thủ trưởng cơ quan, đơn vị; cơ bản thực hiện bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân các cấp; mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ở những nơi đủ điều kiện; mô hình bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng dân phố hoặc trưởng ban công tác mặt trận. Quan tâm chỉ đạo các đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập. Tiếp tục triển khai thực hiện chủ trương sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện giai đoạn 2021 - 2025.

Xây dựng Đề án chiến lược đội ngũ cán bộ các cấp, trước hết là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2045. Thực hiện Đề án đưa cán bộ trẻ các cơ quan cấp tỉnh làm phó chủ tịch ủy ban nhân dân, ủy viên ban thường vụ cấp huyện và làm chủ trì cấp xã; Đề án tăng cường cán bộ Biên phòng tham gia cấp ủy cấp huyện và giữ chức vụ phó bí thư, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã; Đề án đưa cán bộ trẻ đi đào tạo trong nước và nước ngoài; Đề án bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ. Ban hành chính sách đãi ngộ nhằm tạo động lực, khuyến khích, thúc đẩy cán bộ yên tâm công tác, công hiến, nhất là cán bộ trẻ có uy tín, năng lực. Thực hiện thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp. Đổi mới quy trình bổ nhiệm cán bộ thông qua hình thức trình bày Đề án, Chương trình hành động nếu được bổ nhiệm. Thực hiện sắp xếp lại tổng thể đội ngũ cán bộ để đảm bảo cân đối, hài hòa giữa tỷ lệ, cơ cấu, giới tính, chuyên ngành đào tạo trong đội ngũ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và cán bộ quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

*1.3. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng*

Đẩy mạnh giáo dục, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy các cấp bằng các hình thức, biện pháp thiết thực, phù hợp nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về nhận thức và trách nhiệm về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; chú trọng ở cấp cơ sở. Làm tốt công tác truyền thông; công khai kết quả kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng; thực hiện nghiêm túc chế độ bồi dưỡng kiến thức về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng cho cấp ủy viên các cấp.

Tập trung cụ thể hóa, hoàn thiện các quy trình, hướng dẫn, tiếp tục đổi mới phương pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Tăng cường phối hợp giữa kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác giám sát, thanh tra của các cơ quan Nhà nước, hoạt động của các cơ quan Tư pháp; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí và nhân dân đối với công tác kiểm tra, giám sát.

Chủ động tiến hành công tác kiểm tra, giám sát một cách thường xuyên, toàn diện với phương châm chủ động phòng ngừa, lấy xây là chính. Các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp kịp thời xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch kiểm tra giám sát của nhiệm kỳ và hằng năm có trọng tâm, trọng điểm, sát với thực tiển tình hình và yêu cầu nhiệm vụ của từng địa phương, đơn vị. Tập trung kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ quan trọng, đột phá được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và đại hội đảng bộ các cấp xác định. Quan tâm kiểm tra, giám sát đối với những địa bàn, lĩnh vực dễ nảy sinh tiêu cực, vi phạm. Chú trọng kiểm tra, giám sát đối với các cấp ủy; tổ chức đảng trong các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước; đảng viên là cấp ủy viên các cấp, người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị. Thông qua kiểm tra, giám sát để phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng những điển hình tiên tiến, cách làm hay, sáng tạo; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, khuyết điểm, ngăn chặn không để xảy ra vi phạm; đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm minh những tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị và uy tín người cán bộ, đảng viên.

Quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; chăm xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra có bản lĩnh, liêm chính, năng lực, uy tín; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, tạo điều kiện để ủy ban kiểm tra các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*1.4. Tăng cường và đổi mới công tác dân vận. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành và của cán bộ, đảng viên đối với công tác dân vận, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân*

 Đổi mới công tác dân vận theo hướng sát dân, sát cơ sở gắn với xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý của các cấp chính quyền, sửa đổi cải tiến lề lối làm việc theo hướng dân chủ, công khai đi đôi với cải cách thủ tục hành chính; giáo dục cán bộ, công chức nâng cao ý thức phục vụ nhân dân.

 Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, chăm lo xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Nêu cao vai trò trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, nòng cốt tham mưu là hệ thống dân vận các cấp trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân, cổ vũ các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, trọng tâm của công tác dân vận là vận động toàn dân, cả hệ thống chính trị thi đua thực hiện hoàn thành mục tiêu xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, góp phần xây dựng tỉnh Hà Tĩnh phát triển nhanh và bền vững.

 Thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn, “Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”. Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác dân vận chính quyền. Xây dựng quy định đảm bảo cho nhân dân được tham gia giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thường xuyên nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng, vận động nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị. Tập trung kiện toàn hệ thống dân vận các cấp; chăm lo đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể; tăng tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên. Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân. Đẩy mạnh các phong trào, các cuộc vận động, đặc biệt là phong trào thi đua “Dân vận khéo”, phong trào toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

*1.5. Nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống, lãng phí. Chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chiến lược cải cách tư pháp*

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, đơn vị về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch mọi hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Chú trọng giáo dục nâng cao phẩm chất đạo đức và trách nhiệm công vụ; thực hiện nghiêm quy định về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức. Kịp thời kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý nghiêm minh theo pháp luật và kỷ luật của Đảng đối với các hành vi tham nhũng, lãng phí; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát sau kiểm tra, thanh tra; giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp nảy sinh.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chiến lược cải cách tư pháp, Chỉ thị của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật; tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; sự phối hợp giữa các cơ quan trong khối nội chính, giữa các cơ quan nội chính cấp tỉnh, huyện với cấp uỷ, chính quyền cấp dưới; nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, bổ trợ tư pháp và thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Phát huy vai trò của cấp ủy đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các cơ quan truyền thông, của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện quy định bí thư cấp ủy trực tiếp tiếp dân hằng tháng. Duy trì nền nếp và nâng cao chất lượng công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Thực hiện tốt việc gắn công tác tiếp dân với giải quyết kịp thời, dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

*1.6. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng đạo đức, phòng cách Hồ Chí Minh và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên*

 Tiếp tục triển khai đồng bộ, cụ thể hệ thống các văn bản chỉ đạo, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các Quy định số 101, 55, 08; sớm ban hành quy chế giám sát quyền lực của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

 Phát huy vai trò giám sát thực chất của tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức trong hệ thống chính trị về thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý.

 Kịp thời thông tin các vấn đề nóng, phức tạp để cán bộ, đảng viên, nhân dân hiểu đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tăng cường quản lý báo chí; rà soát đội ngũ phóng viên, cộng tác viên, nhất là các cơ quan đại diện báo Trung ương đóng trên địa bàn. Quan tâm công tác bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị cho đội ngũ giảng viên trường chính trị, trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện.

 Kết hợp chặt chẽ các biện pháp về chính trị tư tưởng, tổ chức cán bộ, kiểm tra, giám sát, xử lý theo pháp luật... kiên quyết đấu tranh, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

 Tiếp tục thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, khóa XII) gắn với kiểm điểm hằng năm; tăng cường nhận diện sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên để có biện pháp đấu tranh ngăn chặn, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng; phát huy tinh thần trách nhiệm, vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

*1.7. Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng*

Chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách đi đôi với trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp uỷ trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Kịp thời bổ sung, hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy chế làm việc, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đảng; đổi mới việc ban hành các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ; kết hợp đồng bộ giữa tính nguyên tắc, kế hoạch và tính linh hoạt, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị sâu sát, kịp thời, nhưng không bao biện, làm thay; phát huy tính sáng tạo, linh hoạt của của các tổ chức trong hệ thống chính trị; phát huy dân chủ, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương.

 Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của cơ quan quản lý nhà nước và cấp uỷ cấp dưới, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đồng thời phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của từng tổ chức trong hệ thống chính trị. Đổi mới phong cách, lề lối, nâng cao chất lượng, hiệu quả làm việc của các cấp uỷ và các cơ quan tham mưu.

***.2. Xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh, tăng cường hiệu lực, hiệu quả điều hành***

Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động và nâng cao chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp, quyết định đúng những vấn đề quan trọng của địa phương. Đa dạng hóa các hình thức lấy ý kiến đóng góp của nhân dân vào dự thảo các chương trình, dự án, đề án trước khi trình hội đồng nhân dân. Nâng cao chất lượng các kỳ họp, các hoạt động giám sát, nhất là giám sát chuyên đề, các cuộc tiếp xúc cử tri và hoạt động của đại biểu hội đồng nhân dân các cấp. Tăng cường hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp.

Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của uỷ ban nhân dân các cấp trên các lĩnh vực, nhất là về năng lực cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính và cải cách chế độ công vụ, công chức; thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch, Đề án về cải cách hành chính hàng năm, giai đoạn. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, gắn với đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực, tận tụy với công việc, gắn bó với nhân dân, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

***3. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và sự đồng thuận xã hội; tăng cường mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa nhân dân với Đảng, chính quyền, các tổ chức trong hệ thống chính trị***

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc tham gia xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tạo cơ chế và điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tham gia giám sát, phản biện xã hội, đặc biệt là giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; giám sát việc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của cán bộ, đảng viên.

Coi trọng tuyên truyền nhân tố mới, điển hình tiên tiến, đa dạng hoá các hình thức giáo dục, tập hợp, thu hút hội viên, đoàn viên. Quan tâm đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của  hội viên, đoàn viên, động viên các tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, trọng tâm là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

**C. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIX**

1. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu đưa Hà Tĩnh phát triển nhanh hơn, bền vững hơn theo hướng công nghiệp hiện đại.

2. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu dựa trên cơ sở, động lực của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ 4.0 và nguồn nhân lực chất lượng cao; tạo động lực phát triển mới.

3. Huy động các nguồn lực tập trung cho xây dựng hạ tầng đồng bộ, tạo động lực cho phát triển cùng với tiếp tục xây dựng Khu kinh tế Vũng Áng trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, thúc đẩy quá trình đô thị hóa; trọng tâm là phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ sau thép, dịch vụ cảng biển và logistics.

4. Phát huy giá trị và sức mạnh văn hóa, trí tuệ, khát vọng của con người Hà Tĩnh; đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư lĩnh vực văn hóa - xã hội, nhất là y tế, giáo dục, khoa học - công nghệ, giảm nghèo, an sinh xã hội; gắn chặt nhiệm vụ phát triển kinh tế với phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

5.Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ trên các nội dung, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành của các tổ chức trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; tạo sức hấp dẫn mới để huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

6. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh toàn diện, giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, bền vững với phương châm “ổn định để phát triển, phát triển nhưng phải đảm bảo ổn định”.

7. Nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng. Phát huy vai trò của các cấp ủy đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các cơ quan truyền thông, của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí.

\*

\*     \*

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 kêu gọi toàn cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh nhà tiếp tục phát huy truyền thống văn hóa, cách mạng của quê hương Hà Tĩnh anh hùng, đoàn kết một lòng, nắm bắt thời cơ, vận hội, vượt qua khó khăn, thách thức, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, khơi dậy khát vọng phát triển, tìm động lực mới, quyết tâm cao nhất để xây dựng tỉnh Hà Tĩnh phát triển nhanh, bền vững theo hướng công nghiệp, hiện đại, sớm trở thành một trong những tỉnh phát triển khá của cả nước, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ TĨNH LẦN THỨ XIX,**

**NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

**---------**

1. Năm 2016 giảm 14,58%; năm 2017 tăng 9,9%, năm 2018 tăng 20,38%, năm 2019 tăng 10,99%, dự kiến năm 2020 tăng 11%. [↑](#footnote-ref-1)
2. Cơ cấu lao động giữa khu vực nông, lâm thủy sản; công nghiệp-xây dựng và dịch vụ đến năm 2015 và đến năm 2018 lần lượt là: 53,85% - 18,4% - 27,75% và 46,7% - 20,0% - 33,3% [↑](#footnote-ref-2)
3. Toàn tỉnh hiện có 25 khu, cụm công nghiệp (tăng 3 cụm công nghiệp so với đầu kỳ). [↑](#footnote-ref-3)
4. Nhà máy điện mặt trời Hoành Sơn, Nhà máy điện mặt trời Hương Sơn, Nhà máy điện mặt trời Cẩm Xuyên. [↑](#footnote-ref-4)
5. Tăng 52,8% so với giai đoạn 2011 - 2015 (thu nội địa tăng 41,72%; thu xuất nhập khẩu tăng 69%) [↑](#footnote-ref-5)
6. Đã có 53 tổ chức tín dụng hoạt động trên địa bàn, tăng 9 đơn vị so với đầu nhiệm kỳ, trong đó có 19 chi nhánh ngân hàng thương mại cấp 1 [↑](#footnote-ref-6)
7. Năm 2016: 11,58%; năm 2017: 21,89%; năm 2018; 16,3%; năm 2019: 16,5%; năm 2020: 17%. [↑](#footnote-ref-7)
8. Năm 2016: 23,33%; năm 2017: 14,44; năm 2018: 14,21; năm 2019: 15,5%; năm 2020: 15,5% [↑](#footnote-ref-8)
9. Năm 2016 chiếm 26% trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội; năm 2020 chiếm 48% [↑](#footnote-ref-9)
10. Đã thu hút 714 dự án trong nước vốn đầu tư 29.000 tỷ đồng và 30 dự án FDI vốn đầu tư 372 triệu USD [↑](#footnote-ref-10)
11. Thành lập mới 5.600 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký trên 39 nghìn tỷ đồng, vượt mục tiêu Đại hội. Đến năm 2020 toàn tỉnh có trên 10.000 doanh nghiệp, bình quân đạt 79 doanh nghiệp/1 vạn dân, [↑](#footnote-ref-11)
12. từ 25,66% năm 2016 lên 35,07% năm 2019; đóng góp 34,6% GRDP năm 2016 lên 56,6% GRDP năm 2019. [↑](#footnote-ref-12)
13. giải quyết việc làm cho gần 60 nghìn lao động, đóng góp ngân sách tăng từ 2.760 tỷ đồng năm 2016 lên hơn 3.500 tỷ đồng năm 2019. [↑](#footnote-ref-13)
14. Giai đoạn 2016-2020 thành lập 425 hợp tác xã, 1.860 tổ hợp tác; lũy kế đến nay toàn tỉnh có 970 hợp tác xã, 3.462 tổ hợp tác có quy mô vốn đăng ký, doanh thu tăng cao so với đầu nhiệm kỳ, tạo việc làm ổn định cho hơn 46 nghìn lao động. [↑](#footnote-ref-14)
15. Đến cuối năm 2019, tham gia các giải đấu thể thao lớn trong nước và quốc tế đạt 187 huy chương các loại, trong đó: 64 huy chương vàng, 37 huy chương bạc [↑](#footnote-ref-15)
16. Đến cuối năm 2019, 100% xã, phường, thị trấn có băng thông rộng cáp quang, 99% thôn có băng thông rộng 3G, 4G. [↑](#footnote-ref-16)
17. Năm 2018 đạt 27,35% [↑](#footnote-ref-17)
18. Năm 2016: Chỉ số PAPI xếp thứ 2; PCI thứ 39, PAR-INDEX thứ 17 cả nước. Năm 2017: Chỉ số PAPI xếp thứ 12; PCI thứ 33, PAR-INDEX thứ 17 cả nước; Năm 2018: Chỉ số PAPI xếp thứ 7; PCI thứ 23, PAR-INDEX thứ 13 cả nước. [↑](#footnote-ref-18)
19. **Từ năm 2015 - 2019,** đã tổ chức 6.558 lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận, cập nhật thông tin thời sự kiến thức mới cho 1.092.023 lượt người. [↑](#footnote-ref-19)
20. Toàn tỉnh có 39 cơ quan báo chí Trung ương có văn phòng đại diện, phóng viên thường trú; 06 cơ quan báo chí địa phương; 01 đặc san; 281 người được cấp thẻ hoạt động. Tạp chí Thông tin tư tưởng của BCH Đảng bộ tỉnh xuất bản mỗi năm 11 số với trên 66.000 cuốn đến 100% chi bộ trong toàn tỉnh. [↑](#footnote-ref-20)
21. Phối hợp Viện Dư luận xã hội Trung ương, Trường Đại học Khoa học xã hội nhân văn, đại học Quốc gia Hà Nội điều tra dư luận xã hội về “đời sống nhân dân trong các khu công nghiệp”; về các dự án BOT giao thông; điều tra về tác động của dự án mở sắt Thạch Khê đối với đời sống người dân trong khu vực. Đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội đã nắm bắt, phản ánh và đề xuất giải quyết các vấn đề liên quan đến việc thu,chi trong các nhà trường; việc sáp nhập trường, lớp; các vấn đề thuộc lĩnh vực tài nguyên, môi trường. [↑](#footnote-ref-21)
22. Trong 5 năm qua, đã tổ chức 2 hội thi **giảng viên lý luận chính trị giỏi** với 120 giảng viên tham dự thi cấp huyện, 50 thí sinh dự thi cấp tỉnh, cử 04 thí sinh tham dự cấp khu vực và toàn quốc, kết quả: 1 giải nhất và 1 giải nhì, 1 giải khuyến khích, 1 giải xuất sắc phần thi giảng bài khu vực; 1 giải 3 và 1 giải khuyến khích toàn quốc. Tổ chức Hội thi báo cáo viên giỏi toàn tỉnh với 250 thí sinh; cử 02 thí sinh dự thi cấp khu vực, đạt 02 giải khuyến khích khu vực. [↑](#footnote-ref-22)
23. Mời các đồng chí báo cáo viên Trung ương, giảng viên Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh trực tiếp triển khai chuyên đề hằng năm về Học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh. [↑](#footnote-ref-23)
24. Từ năm 2016 đến 2019, toàn tỉnh đã vinh danh 904 gương điển hình tiến tiến (273 tập thể, 631 cá nhân). Trong đó, ở cấp tỉnh: Tại Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày Bác Hồ về thăm Hà Tĩnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã vinh danh 60 gương điển hình tiên tiến*.* Tại Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW biểu dương, vinh danh 100 gương điển hình tiên tiến (50 tập thể, 50 cá nhân). [↑](#footnote-ref-24)
25. Quy định số 680-QĐ/TU về phân cấp quản lý cán bộ; Quy định số 681-QĐ/TU về một số chính sách đối với cán bộ, đảng viên; Quy định số 682-QĐ/TU về tiêu chuẩn, chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. [↑](#footnote-ref-25)
26. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã cử 1656 cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng theo các loại hình ở Trung ương và tỉnh. Tổ chức 14 lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, lớp bồi dưỡng cán bộ ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đương nhiệm và dự nguồn Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh với 133 học viên. [↑](#footnote-ref-26)
27. Tổ chức thi tuyển công chức khối Đảng, đoàn thể có 795 hồ sơ dự thi, kết quả có 25/75 chỉ tiêu cần tuyển; thi công chức khối Nhà nước có 1600 dự thi, kết quả đạt 38/86 chỉ tiêu cần tuyển. [↑](#footnote-ref-27)
28. Thi tuyển chức danh Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; chức danh hiệu trưởng, hiệu phó một số trường THPT trên địa bàn. [↑](#footnote-ref-28)
29. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU khóa XVIII về tăng cường công tác xây dựng Đảng trong các doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-29)
30. Từ nhiệm kỳ 2015-2020 đến nay đã xóa được 14 thôn, tổ dân phố chưa có đảng viên, giảm 16 thôn, tổ dân phố chưa có tổ chức đảng, toàn tỉnh hiện có 9 xóm trắng và 15 chi bộ sinh hoạt ghép; thành lập mới 19 tổ chức Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước (17 đảng bộ, chi bộ cơ sở; 2 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở). [↑](#footnote-ref-30)
31. Các cấp ủy đã kiểm tra 3.729 lượt tổ chức đảng và 3.121 lượt đảng viên *(tăng 550 lượt tổ chức đảng so với nhiệm kỳ 2010 - 2015)*; giám sát theo chuyên đề 2.733 lượt đảng viên và 2.737 lượt tổ chức đảng *(tăng 744 lượt tổ chức đảng so với nhiệm kỳ 2010 - 2015).* [↑](#footnote-ref-31)
32. Ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra 530 đảng viên và 101 tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm; giám sát theo chuyên đề 2.473 lượt đảng viên và 2.056 lượt tổ chức đảng. [↑](#footnote-ref-32)
33. Trong đó có 01 đảng đoàn, 02 ban cán sự đảng, 01 ban thường vụ huyện ủy và 1.997 đảng viên (khiển trách 1.571, cảnh cáo 279, cách chức 49, khai trừ 98), trong đó có 299 đồng chí là cấp ủy viên các cấp. [↑](#footnote-ref-33)
34. Trong đó: tội tham nhũng có 14 vụ, 21 bị can, gồm: 02 vụ, 04 bị can cán bộ cơ quan cấp tỉnh; 01 vụ, 2 bị can cán bộ cơ quan cấp huyện; 10 vụ, 12 bị can cán bộ cấp xã; 01 vụ, 2 bị can cán bộ cấp thôn. Đã đưa ra xét xử 13 vụ, 20 bị cáo/14 vụ, 21 bị cáo (01, 01 bị cáo tạm đình chỉ do bị bệnh hiểm ngheo). Trong đó: án giam: 15 bị cáo; án treo: 04 bị cáo; cải tạo không giam giữ: 01 bị cáo. [↑](#footnote-ref-34)
35. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ban hành 17 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 và các Quy định về nêu gương, gồm: 1 kế hoạch, 1 chương trình hành động, 1 nghị quyết, 2 chỉ thị, 6 quy định và 5 quyết định. [↑](#footnote-ref-35)
36. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã tổ chức 4 Hội nghị quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 cho cán bộ chủ chốt toàn tỉnh, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, báo chí, với gần 1.400 lượt cán bộ, đảng viên. [↑](#footnote-ref-36)
37. Từ năm 2016 đến nay, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành 32 văn bản gợi ý kiểm điểm đối với 25 tập thể cấp uỷ, lãnh đạo các địa phương, sở, ban, ngành theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII, Quy định số 101-QĐ/TW, Quy định số 55-QĐ/TW, Quy định số 08-QĐi/TW và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. [↑](#footnote-ref-37)
38. Tỷ lệ đô thị hóa cả nước năm 2018 đạt 38%, dự kiến năm 2019 đạt 40%. [↑](#footnote-ref-38)
39. Hiện nay vẫn còn 8 thôn, tổ dân phố chưa có đảng viên, 14 chi bộ sinh hoạt ghép. [↑](#footnote-ref-39)
40. Nhiệm kỳ 2000 - 2005 đã ban hành các nghị quyết về chuyển đổi ruộng đất, về giảm nghèo, giải quyết việc làm và xây dựng nông thôn mới. Nhiệm kỳ 2005 - 2010, tập trung tạo bước đột phát trong phát triển công nghiệp, hình thành Khu kinh tế Vũng Áng. Nhiệm kỳ 2010 - 2015 đã huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, chung sức đồng lòng, dồn sức phát triển toàn diện công nghiệp, nông nghiệp, nông dân, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Nhiệm kỳ 2015 - 2020, tập trung thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, theo hướng công nghiệp hiện đại. [↑](#footnote-ref-40)
41. Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 175 triệu đồng (tương đương 7.000 USD/người/năm [↑](#footnote-ref-41)
42. Phát triển các trục giao thông trọng yếu, tạo động lực gồm: Đường Hàm Nghi kéo dài kết nối Tỉnh lộ 21 và nâng cấp đường từ Cầu Thạch Đồng đi Biển Thạch Hải để mở rộng không gian đô thị thành phố Hà Tĩnh về phía Tây và phía Đông; Quốc lộ 8C từ Thị trấn Cẩm Xuyên đến khu du lịch biển Thiên Cầm; hoàn thành đường Ven biển Cửa Hội - Vũng Áng, đồng thời kết nối các khu du lịch ven biển với đường ven biển và Quốc lộ 1A; nâng cấp Quốc lộ 8 A; Quốc lộ 12C; hoàn thành đường cao tốc Bãi Vọt - Vũng Áng; hoàn thành đường Tỉnh lộ 553 từ thành phố Hà Tĩnh - Hương Khê; đường nối Quốc lộ 1A đến Tỉnh lộ 549 (Từ Thạch Long đến Lộc Hà); đường ven Sông Phủ,… [↑](#footnote-ref-42)
43. Từng bước hiện đại hóa hạ tầng thông tin, phấn đấu đưa Hà Tĩnh trở thành một trong những tỉnh có trình độ công nghệ thuộc tốp dẫn đầu cả nước vào năm 2030. [↑](#footnote-ref-43)
44. Nghị quyết 20-NQ/TW về phát triển khoa học công nghệ [↑](#footnote-ref-44)
45. Phấn đấu đến năm 2020 và 2025 số thuê bao điện thoại (cố định và di động)/100 dân đạt 100 thuê bao và 140 thuê bao; thuê bao internet với mật độ 13 thuê bao/100 dân và 20 thuê bao/100 dân. [↑](#footnote-ref-45)